

BÁO GIẢNG TUẦN 15 (TỪ NGÀY 16/12/2024 ĐẾN NGÀY 20/12/2024)

THỨ	TIẾT		MÔN	TIẾT THỨ	NỘI DUNG BÀI DẠY	ƯDCNTT	ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
Hai 9/12	S	1	HĐTN	43	Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22-12		
		2	Tiếng Việt	99	Đọc: Nếu em có một khu vườn.	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, ti vi
		3	Tiếng Việt	100	Luyện từ và câu: Dấu gạch ngang	Soi bài	Bảng phụ
		4	Toán	71	Thực hành và trải nghiệm về hai đường thẳng song song (Tiết 2) -Trang 103		Thước, eke
	C	5	Đạo đức	15	Tôn trọng tài sản của người khác (Tiết 2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, ti vi
		6	GDTC	29	Tại chỗ bật xa (t1)		Còi, sân tập
		7	Tiếng Anh	57	Unit 6: Outdoor activities. Lesson 2: Task 4,5,6	Sách mềm	Máy tính, ti vi
		8					
Ba 10/12	S	1	Tin Học	15	Định dạng văn bản trên trang chiếu		Máy tính
		2	Tiếng Việt	101	Viết: Luyện viết đoạn văn miêu tả con vật.		Bảng phụ
		3	Toán	72	Hình bình hành -Trang 105	Soi bài	Thước, eke
		4	Khoa học	29	Thực vật cần gì để sống? (Tiết 2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, ti vi
	C	5	LS & ĐL	29	Văn Miếu – Quốc tử giám (Tiết 1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, ti vi
		6	Âm nhạc	15	- Thường thức âm nhạc: Hình tượng âm nhạc thông qua câu chuyện Pi- tơ và chó sói		Đàn
		7	TV (B.S)	9	Ôn tập: viết văn tả con vật		
		8					
Tư 11/12	S	1	Toán	73	Hình thoi -Trang 107	Soi bài	Máy tính, ti vi, máy soi, thước, ê ke.
		2	Mĩ thuật	15	Vẽ đẹp trong cuộc sống (T 3		Tranh

		3	Tiếng Việt	102	Đọc: Bốn mùa mơ ước (t1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, ti vi
		4	Tiếng Việt	103	Đọc: Bốn mùa mơ ước (t2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, ti vi
	C	5	Khoa học	30	Thực vật cần gì để sống? (Tiết 3)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, ti vi
		6	Tiếng Anh	58	Unit 6: Outdoor activities. Lesson 2: Task 7,8,9	Sách mềm	Máy tính, ti vi
		7	HĐTN	44	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tự lực thực hiện nhiệm vụ ở trường	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, ti vi
		8					
Năm 12/12	S	1	Tiếng Anh	59	Unit 6: Outdoor activities. Lesson 3: Task 1,2,3	Sách mềm	Máy tính, ti vi
		2	Tiếng Việt	104	Viết: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật.		
		3	Toán	74	Luyện tập -Trang 108	Soi bài	Máy tính, ti vi, máy soi
		4	GDTC	30	Tại chỗ bật xa (t2)		Còi, sân tập
	C	5					
		6					
		7					
		8					
Sáu 13/12	S	1	Toán	75	Luyện tập -Trang 110	Soi bài	Máy tính, ti vi, máy soi
		2	LS & ĐL	30	Văn Miếu – Quốc tử giám (Tiết 2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, ti vi
		3	Tiếng Việt	105	Đọc mở rộng		Đề KT
		4	Công nghệ	15	Bài học STEM-Chủ đề: Chậu hoa, cây cảnh mini		Chậu, cây, hoa, kéo..
	C	5	Toán (BS)	12	Luyện tập		
		6	Tiếng Anh	60	Unit 6: Outdoor activities. Lesson 3: Task 4,5,6	Sách mềm	Máy tính, ti vi
		7	HĐTN	45	Sinh hoạt lớp:Sinh hoạt theo chủ đề: Vượt khó và sáng tạo.		

TUẦN 15

Sáng:

Thứ hai ngày 16 tháng 12 năm 2024

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT DƯỚI CỜ

CHÀO MỪNG NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng

- Giao lưu với các chú bộ đội để học tập tính tự lập, tự chủ, sẵn sàng đối mặt với khó khăn

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ về thực hiện nhiệm vụ của mình khi được phân công, hướng dẫn

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng, yêu quý anh bộ đội và người có công với nước.. Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, rèn luyện theo gương anh Bộ đội Cụ Hồ. Phẩm chất trách nhiệm: tự thực hiện nhiệm vụ của mình khi được phân công, hướng dẫn

II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi chép, vật liệu dụng cụ phục vụ cho việc học tập

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành: – GV yêu cầu HS chỉnh lại quần áo, tóc tai để chuẩn bị làm lễ chào cờ. - GV cho HS chào cờ.	- HS quan sát, thực hiện.
2. Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày thành lập quân đội nhân dân 22-12 - Mục tiêu: Giao lưu với các chú bộ đội để học tập tính tự lập, tự chủ, sẵn sàng đối mặt với khó khăn - Cách tiến hành: - GV cho HS Giao lưu với các chú bộ đội để học tập tính tự lập, tự chủ, sẵn sàng đối mặt với khó khăn	- HS xem. - Các nhóm lên thực hiện tham gia và chia sẻ suy nghĩ của mình

 - GV cho học sinh tham gia và chia sẻ suy nghĩ của bản thân sau khi giao lưu.	- HS lắng nghe.
3. Vận dụng, trải nghiệm - Mục tiêu: Củng cố, dặn dò - Cách tiến hành:	
- HS nêu cảm nhận của mình sau buổi sinh hoạt. - HS lắng nghe.	GV tóm tắt nội dung chính
IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG 	

Tiết 2: Toán

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỀ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (t2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng song song bằng thước và ê ke
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

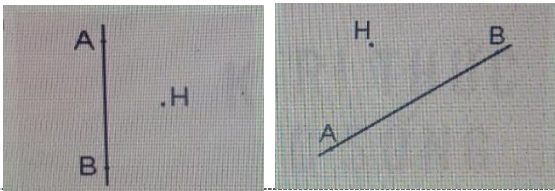
2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, học sinh có thể hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học
- Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà giáo viên đặt ra sẽ giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi, ê ke.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu đặc điểm của hai đường thẳng song song + Câu 2: Khi kéo dài hai cạnh đối diện của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng như thế nào với nhau? + Câu 3: Hai đường thẳng song song là hai đường thẳng như thế nào? + Hai đường thẳng vuông góc tạo thành mấy góc vuông? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: - Hai đường thẳng song song không bao giờ cắt nhau - Khi kéo dài hai cạnh đối diện của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng song song với nhau? + Hai đường thẳng song song là hai đường thẳng không bao giờ cắt nhau + Hai đường thẳng vuông góc tạo thành bốn góc vuông chung đỉnh - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: - củng cố kỹ năng vẽ đường thẳng song song với đường thẳng cho trước - Biết được những việc phải làm và những công cụ cần sử dụng khi vẽ đường chạy ở sân thể dục - Học sinh vận dụng kiến thức đã học và giải quyết vấn đề trong thực tiễn - vẽ đường chạy trên mặt sân thể dục - Cách tiến hành:	
Bài 1. Vẽ đường thẳng CD qua H và song song với đường thẳng AB (Làm việc nhóm 2) - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu - GV trình chiếu hình ảnh	- HS đọc yêu cầu của bài - HS quan sát hình vẽ
	

- Nêu cách dùng eke và thước thẳng để vẽ hai đường thẳng song song với nhau

- GV hướng dẫn học sinh vẽ theo nhóm 2 vào bảng con

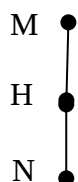
- GV cùng học sinh kiểm tra lại đáp án bằng cách trình chiếu các hình sau khi vẽ.

- GV nhận xét, tuyên dương.

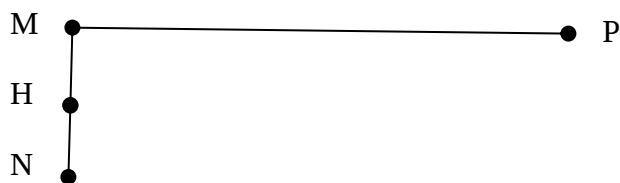
Bài 2: Vẽ đường chạy trên giấy (Làm việc cá nhân theo từng bước)

- GV hướng dẫn Học sinh vẽ đường chạy trên giấy theo các bước sau:

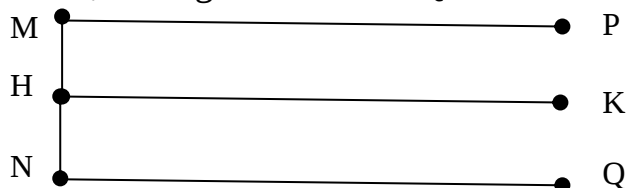
Bước 1: Vẽ vạch xuất phát là đoạn thẳng MN dài 2 cm. Vẽ trung điểm H của đoạn thẳng MN.



Bước 2: Vẽ đoạn thẳng MP vuông góc với đoạn thẳng MN: MP = 10 cm



Bước 3: vẽ đoạn thẳng HK, NQ song song với đoạn thẳng MP: NK = NQ = 10 cm

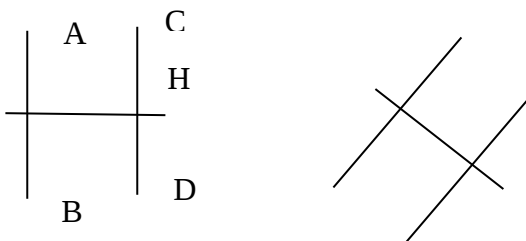


Bước 4: nối điểm P với điểm Q ta được vạch đích

-1 HS nêu cách dùng eke và thước thẳng để vẽ hai đường thẳng song song với nhau

- HS làm vào bảng con theo nhóm 2

- HS nêu kq sau đó nêu cách vẽ



- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS chuẩn bị thước, giấy để vẽ theo các bước

Bước 5: Chú thích khu vực XUẤT PHÁT, khu vực ĐÍCH và đánh số đường chạy Việt đã hoàn thành đường chạy dành cho hai người. - Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương. Bài 3: (Làm việc nhóm 4 hoặc 5) - GV tổ chức cho HS làm theo nhóm 4 để vẽ đường chạy trên sân thể dục. - GV chuẩn bị cho mỗi nhóm thanh tre hoặc đoạn dây để làm thước kẻ, chuẩn bị phấn để vẽ các đường kẻ - Sau khi vẽ GV các nhóm nhận xét đường chạy của nhóm bạn. - GV nhận xét chung, tuyên dương.	- HS đòi vở soát nhận xét. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - Các nhóm làm việc theo phân công. - HS vận dụng kỹ năng vẽ bản thiết kế đường chạy trên giấy để vẽ đường chạy trên sân thể dục - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết cách vẽ 2 đường thẳng song song, cách sử dụng thước và eke để vẽ đường thẳng song song	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Ví dụ: GV tổ chức cho HS chơi trò hái hoa: Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm lên hái hoa và trả lời câu hỏi, bạn nào đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.	- 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Tiết 3 : Tiếng việt
ĐỌC: NẾU EM CÓ MỘT KHU VƯỜN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc "Nếu em có một khu vườn". Biết đọc diễn cảm phù hợp với cảm xúc của người viết
- Nhận biết được đặc điểm của khu vườn, của các loại cây thể hiện qua những hình ảnh, bộ phận của cây được miêu tả.
- Hiểu điều tác giả muốn nói: Thấy được ích lợi mà khu vườn mang lại cho bạn nhỏ, những cảm xúc của bạn nhỏ khi viết về những loại cây thân thuộc trong khu vườn mơ ước của mình.
- Biết và trân trọng mơ ước của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng mơ ước của mình, của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài văn, biết yêu quê hương, đất nước, biết trân trọng yêu quý ước mơ của mình, của bạn bè.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Trình chiếu hình ảnh, tivi, máy tính.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.
- Tranh ảnh minh họa bài văn nếu em có một khu vườn
- Tranh ảnh các loại cây có trong Khu vườn mơ ước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức tổ chức cho học sinh múa hát bài Vườn cây của Ba (Phan Nhân - Nguyễn Duy) để khởi động bài học. Câu 1: Bài hát do ca sỹ nào thể hiện Câu 2: Trong bài hát có những loài cây nào được nhắc đến? Câu 3: Nếu em có một khu vườn em sẽ trồng những cây gì? Vì sao? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV: Như vậy qua bài hát ta thấy khu vườn của Ba trồng rất nhiều loại cây, vậy nếu em có một khu vườn thì em sẽ trồng những loại cây gì? em ước mình trồng những gì trong khu vườn đó, chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay: Nếu em có một khu vườn.	- HS tham gia múa hát + Ca sỹ Minh Vy + Ba trồng các cây: lúa, hoa sấu riềng, dứa + HS nêu tên những loại cây mình muốn trồng và giải thích lý do - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điều kì diệu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm nhận giọng ở những từ ngữ miêu tả vẻ đẹp ích lợi của các loài cây những từ ngữ diễn tả tâm trạng cảm xúc của bạn nhỏ khi nói về khu vườn mơ ước của mình. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 7 đoạn theo thứ tự + Đoạn 1: từ đầu đến nhiều loại cây. + Đoạn 2: tiếp theo cho đến công chúa + Đoạn 3: tiếp theo cho đến không ngán.	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát

+ Đoạn 4: tiếp theo cho đến đâm sương. + Đoạn 5: tiếp theo cho đến bay về... + Đoạn 6 tiếp theo cho đến xinh xinh. + Đoạn 7: đoạn còn lại. - GV gọi 7 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>lá me non, nở rộ, hòa lẫn, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài: Em sẽ xâu những chiếc lá vàng, lá đỏ/ thành vòng lá,/ đội lên đầu,/ hóa thành công chúa// - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai.	- 7 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm, đọc nhấn giọng những từ ngữ thể hiện tình cảm xúc của các nhân vật: Em <u>chạy ù ù</u> để gió thổi lòng lộng cho chong chóng <u>xoay tít</u>; Và ngày nào em cũng <u>không thôi mơ ước, nếu em</u> có một khu vườn như ở quê... - Mời 7 HS đọc nối tiếp đoạn văn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 7 HS đọc nối tiếp các đoạn văn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được đặc điểm của khu vườn, của các loại cây thể hiện qua những hình ảnh, bộ phận của cây được miêu tả. + Hiểu điều tác giả muốn nói: Thấy được ích lợi mà khu vườn mang lại cho bạn nhỏ, những cảm xúc của bạn nhỏ khi viết về những loại cây thân thuộc trong khu vườn mơ ước của mình. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Trong khu vườn mơ ước bạn nhỏ muốn trồng cây mít để làm gì? + Câu 2: Ghép từ ngữ chỉ cây, hoa, lá trong khu vườn tưởng tượng với từ ngữ chỉ đặc điểm của nó? + Câu 3: Em thích loại cây nào nhất trong khu vườn mơ ước của bạn nhỏ? Vì sao?. + Câu 4: Vì sao khu vườn diễn ra rất sống động trong trí tưởng tượng của bạn nhỏ Chọn câu trả lời cho trước hoặc nêu ý kiến của em A. Bạn nhỏ có trí tưởng tượng rất phong phú B. Bạn nhỏ đã có trải nghiệm về một khu vườn ở quê C. Vì bạn nhỏ rất yêu cây cỏ - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Thấy được ích lợi mà khu vườn mang lại cho bạn nhỏ, những cảm xúc của bạn nhỏ khi viết về những loại cây thân thuộc trong khu vườn mơ ước của mình. 3.2. Luyện đọc lại.	+ Trong khu vườn mơ ước, bạn nhỏ muốn trồng cây mít để được cùng chơi với các bạn những trò chơi tuổi thơ như: Hái lá mít làm trâu, làm chong chóng, nhặt lá vàng, lá đỏ xâu thành vòng lá, đội lên đầu hóa thành công chúa. <table border="1" data-bbox="911 722 1479 982"> <tr> <td>lá me non</td><td>vị chua</td></tr> <tr> <td>hoa anh đào</td><td>phơn phớt hồng, phơn phớt tím, thoang thoang hương</td></tr> <tr> <td>những khóm hoa dại</td><td>bé xịu trắng muốt</td></tr> </table> + Ví dụ: Em thích cắm hoa dại bé xịu trắng muốt vì trông nó rất xinh xắn dễ thương + Đáp án A: Bạn nhỏ có trí tưởng tượng rất phong phú. - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.	lá me non	vị chua	hoa anh đào	phơn phớt hồng, phơn phớt tím, thoang thoang hương	những khóm hoa dại	bé xịu trắng muốt
lá me non	vị chua						
hoa anh đào	phơn phớt hồng, phơn phớt tím, thoang thoang hương						
những khóm hoa dại	bé xịu trắng muốt						

- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng mơ ước của mình, của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV cho HS thực hiện <i>Nói với người thân về khu vườn mơ ước của em</i> - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. - HS ôn Bài 27 và đọc trước Bài 28.	- HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS nhận xét.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Tiết 4: Tiếng việt
LUYỆN TỪ VÀ CÂU : DẤU GẠCH NGANG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết được công dụng của dấu gạch ngang
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu về dấu gạch ngang, vận dụng bài học vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học, biết yêu thiên nhiên; trân trọng ước mơ của mình, của bạn và những người xung quanh.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy, bảng phụ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Tính từ là những từ như thế nào? + Câu 2: Nêu 1 số tính từ + Câu 3: Đặt câu với tính từ vừa vừa tìm được - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Tính từ là từ miêu tả đặc điểm, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái.... + HS nêu tính từ + HS đặt câu - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...). + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
* Tìm hiểu về dấu gạch ngang. Bài 1: Xác định công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng trong mỗi đoạn văn dưới đây	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS làm việc theo nhóm. - Đại diện các nhóm trình bày. Đáp án: Đoạn a: dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê Đoạn b: Các dấu gạch ngang được

a. Dưới đây là một số loài được cho là lớn nhất trong thế giới động vật:

- Cá voi xanh
- Voi châu Phi
- Hươu cao cổ
- Lạc đà một bướu.

b. Năm 1976, thành phố Sài Gòn – Gia Định được đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh.

Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật

Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê

Nối các từ ngữ trong một liên danh

c. Đốm và Mun im lặng, ngắm những bông hoa chiếu tàn tìm biếc. Đốm hỏi:

- Sao lại gọi là hoa chiếu tàn?
- Là bởi vì trưa nở, chiều tàn.
- Đàng ấy giỏi thật! Gi cũng biết!

Mun được khen phồng mũi, cao hứng nói tiếp:

- Còn hoa mười giờ thì cứ đứng mười giờ là nở bung.

(Theo Trần Đức Tiến)

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. Bài 2. Nêu công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp sau: a. Để trồng cây trong chậu, em hãy làm các bước sau: - Chuẩn bị đất, t cho một phần đất vào chậu - Dùng xẻng nhỏ xới đất cho đất tơi xốp - Đặt cây vào chậu cho nốt phần đất còn lại dùng tay ấn nhẹ đất cho chắc gốc cây - Tưới một chút nước vào gốc cây cho đất ẩm và gốc cây chắc hơn b. Chương trình học bổng vì <i>mái trường xanh</i> đã đến với các em học sinh khắp ba miền Bắc - Trung - Nam. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. - GV rút ra ghi nhớ: <i>Dấu gạch ngang có thể được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê và nối các từ ngữ trong một liên danh</i>	dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh Đoạn c: Các dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS làm việc theo nhóm 4. - Đại diện các nhóm trình bày. Đáp án: - Trong trường hợp a các câu có dấu gạch ngang đặt ở đầu dòng dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê - Trong trường hợp b dấu gạch ngang dùng để nối các từ trong một liên danh - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: Bài tập 3:	

Dấu câu nào có thể thay cho các bông hoa dưới đây? Nêu công dụng của dấu câu đó a. Nhạc sĩ Hoàng Vân đã phổ nhạc cho bài thơ Hà Nội 🌸 Huế 🌸 Sài Gòn của nhà thơ Lê Nguyên b. Để làm một con diều giấy chúng ta phải thực hiện ba bước: 🌸 Làm khung diều 🌸 Đo và cắt áo diều 🌸 Ráp các bộ phận của diều - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc cá nhân	
- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - HS làm bài vào vở. a. Nhạc sĩ Hoàng Vân đã phổ nhạc cho bài thơ Hà Nội - Huế - Sài Gòn của nhà thơ Lê Nguyên b. Để làm một con diều giấy chúng ta phải thực hiện ba bước: - Làm khung diều - Đo và cắt áo diều - Ráp các bộ phận của diều + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng”. + GV chuẩn bị một số câu trong đó khuyết các dấu câu, một số dấu câu như: dấu chấm hỏi, dấu gạch ngang, dấu chấm...để lẫn lộn trong hộp. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm dấu câu trong hộp điền vào chỗ khuyết rồi dán lên bảng. Đội nào làm được nhanh hơn sẽ thắng	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.

cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Chiều:

Tiết 5: Đạo đức

TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.
- Biết nhận xét hành vi có liên quan đến việc tôn trọng tài sản của người khác.
- Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những lời nói và việc làm cụ thể, phù hợp.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, tự điều chỉnh hành vi, thái độ lời nói và việc làm thể hiện tôn trọng tài sản của người khác.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết những tình huống và tham gia những hoạt động thể hiện tôn trọng tài sản của người khác.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất trung thực: tôn trọng, bảo vệ, không xâm phạm đến tài sản của người khác.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền điện: Nêu biểu hiện biết tôn trọng tài sản của người khác.	- HS tham gia trò chơi. 1 HS nêu 1 biểu hiện, gọi HS khác nêu. Bạn nào

-GV nhận xét, tuyên dương lớp thực hiện trò chơi, dẫn dắt giới thiệu bài mới Tôn trọng tài sản của người khác (T2) -GV ghi đề lên bảng	nêu không đúng thì không được gọi bạn khác và không được tiếp tục tham gia trò chơi. Bạn nào nêu đúng nhanh thì được tuyên dương - HS lắng nghe. -HS nhắc lại tên bài.
2. Khám phá: - Mục tiêu: HS giải thích được vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác. - Cách tiến hành:	
Hoạt động 2: Vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác (Làm việc nhóm 4) - GV gọi 2 HS lần lượt đọc câu chuyện: Chuột con mượn rìu - Mời 1 HS kể tóm tắt lại câu chuyện - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, trả lời các câu hỏi: 1. Chuột con cảm thấy thế nào khi không trả rìu cho hươu? 2. Vì sao chuột con cảm thấy khoan khoái khi trả rìu cho hươu? 3. Theo em, vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác? - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét, kết luận: <i>Chúng ta cần phải biết tôn trọng tài sản của người khác. Đây</i>	- 2 HS lần lượt đọc - 1 HS kể tóm tắt lại câu chuyện. -Nhóm 4 thảo luận trả lời các câu hỏi, ghi kết quả vào phiếu. - Đại diện nhóm trả lời câu hỏi: 1. Chuột con cảm thấy không hề dễ chịu khi không trả rìu cho hươu. 2.Chuột con cảm thấy khoan khoái khi trả rìu cho hươu vì khi đó chuột con không còn cảm giác dằn vặt và tự trách bản thân nữa. 3. Cần phải tôn trọng tài sản của người khác vì đó không phải tài sản của mình. Thực hiện tốt điều này sẽ khiến mỗi người cảm thấy thoải mái, vui vẻ và được mọi người xung quanh tin tưởng, yêu quý. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

<i>cũng chính là một biểu hiện của phẩm chất thật thà, trung thực. Người biết tôn trọng tài sản của người khác sẽ được mọi người tin tưởng, yêu quý.</i>	- HS lắng nghe, nhắc lại.
3. Luyện tập: - Mục tiêu: Giúp HS củng cố kiến thức, biết nhận xét hành vi có liên quan đến việc tôn trọng tài sản của người khác. - Cách tiến hành:	
Bài tập 2. Nhận xét hành vi Bạn nào biết tôn trọng tài sản của người khác, Bạn nào chưa biết tôn trọng tài sản của người khác? Vì sao? - GV yêu cầu HS quan sát và nhận diện nội dung tranh trong SGK/28. Thảo luận nhóm đôi theo yêu cầu bài tập bằng cách hỏi – đáp.	-2 HS đọc yêu cầu bài tập. - Nhóm đôi thảo luận theo yêu cầu - Các nhóm trình bày trước lớp. Ví dụ: Tranh 1 Bạn A: Đồ bạn Tranh 1 nói về điều gì? Bạn B: Tranh 1 nói về: Bạn Hải tự lấy bút của bạn mình. Bạn A: Bạn Hải biết tôn trọng tài sản của người khác chưa? Vì sao? Bạn B: Bạn Hải chưa biết tôn trọng tài sản của người khác vì bạn Hải tự ý lấy đồ của người khác để dùng mà không hỏi mượn. *Tương tự như vậy hành vi của các bạn trong những tranh còn lại như sau: Tranh 2: Bạn nam áo màu xanh chưa biết tôn trọng tài sản của người khác. Vì rủ bạn vẽ lên tường hàng xóm. Bạn nam áo trắng có thái độ biết tôn trọng tài sản của người khác. Vì đã nhắc nhở bạn không được làm như vậy. Tranh 3: Việc làm của bạn nữ thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.(nhắc em không nghịch máy tính của mẹ.) Tranh 4: Việc làm của bạn nữ thể

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm thực hiện tốt. H: Em học tập hành vi của các bạn nào? -GV nhận xét, giáo dục HS thực hiện các hành vi đúng về việc tôn trọng tài sản của người khác và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.	hiện sự tôn trọng tài sản của người khác (cất đồ bị bỏ quên giúp bạn và trả lại cho bạn) Tranh 5: Em chưa biết tôn trọng tài sản của anh (Mượn đồ chơi của anh nhưng không giữ gìn cẩn thận mà làm hỏng đồ chơi đó) -Lắng nghe -Em học tập hành vi của các bạn: nhắc nhở bạn không vẽ lên tường nhà người khác; nhắc em không được nghịch máy tính của mẹ; cất đồ bị bỏ quên giúp bạn và trả lại cho bạn - Nghe, thực hiện đúng.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Thể hiện được thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng hành động phù hợp + - Cách tiến hành:	
- GV hướng dẫn HS thiết kế góc tìm đồ (bút, thước kẻ, mũ, áo khoác,...) để giúp bạn tìm lại được những thứ bị bỏ quên. - GV yêu cầu HS khi các em nhặt được đồ dùng mà không biết của bạn nào thì để gọn gàng vào góc đấy. Bạn nào bị mất, bỏ quên thì đến đấy tìm và chú ý chọn đúng đồ dùng của mình. - GV nhận xét tiết học. Dặn HS phải biết tôn trọng tài sản của người khác mọi lúc mọi nơi. - Dặn dò về nhà	- HS thảo luận chọn vị trí, cách trang trí sắp xếp cho phù hợp.(làm đơn giản) - HS thực hiện theo đúng yêu cầu của cô. - HS nghe và thực hiện. - Về nhà xem phần còn lại của bài để học tiết 3.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Tiết 6: Giáo dục thể chất

TẠI CHỖ BẬT XA (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Biết và thực hiện được động tác di chuyển một bước bật xa
- Đoàn kết giúp đỡ nhau khi tham gia tập luyện, tích cực tham gia chơi trò chơi rèn luyện tư thế kĩ năng vận động cơ bản.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác di chuyển một bước bật xa trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác di chuyển một bước bật xa
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

II. Đồ dùng dạy - học:

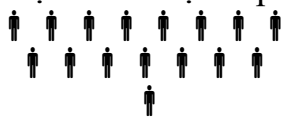
- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Trang phục thể thao.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động khởi động: Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “ Đếm sao”	5 – 7’ 2 - 3’	 2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi	- Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi.



II. Khám phá và luyện tập

- Kiến thức.

- Bài tập: động tác di chuyển một bước bật xa



-Luyện tập
Tập đồng loạt

Tập theo tổ nhóm

Tập theo cặp đôi

Thi đua giữa các tổ



- Trò chơi “Bật nhảy xoay người tiếp sức”.

16-18'

Cho HS quan sát tranh

- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.
- Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu

2 lần

- Cho 4 em học sinh lên thực hiện động tác tạ di chuyển một bước bật xa
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương

2 lần

- GV hô - HS tập theo GV.

2 lần

- Gv quan sát, sửa sai cho HS.

1 lần

- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.

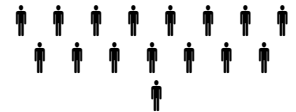
3-5'

1 lần

- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS
- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.
- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.
- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại



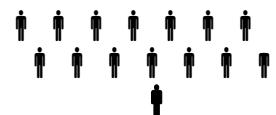
- Đội hình HS quan sát tranh



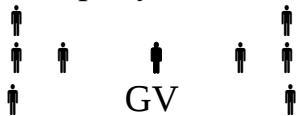
- HS quan sát GV làm mẫu

- HS tiếp tục quan sát

- Đội hình tập luyện
đồng loạt.

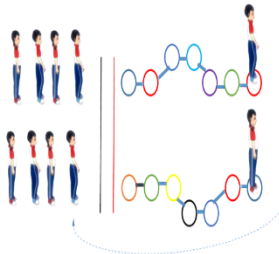
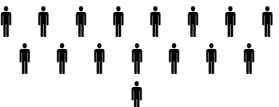


ĐH tập luyện theo tổ



- Từng tổ lên thi đua
trình diễn

- Chơi theo đôi hình

- Bài tập PT thể lực: - Luyện tập mở rộng: III. Hoạt động tiếp nối: - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp	4- 5'		cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS chạy XP cao 20m - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	hướng dẫn  HS chạy kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
--	-------	--	---	---

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (Nếu có)

.....

Tiết 7: Tiếng Anh
UNIT 6. OUTDOOR ACTIVITIES
Lesson 2. Task 4, 5, 6
Period 57

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will learn how to use can, can't ...

2. Competences:

- English competences: Students will be able to ask and answer about places.
- Common competences: Students will have the opportunity to develop communication through role-play activities.

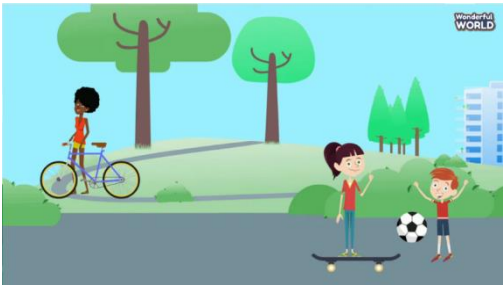
3. Qualities:

- Students will be *friendly* and *confident* in communicating with friends.

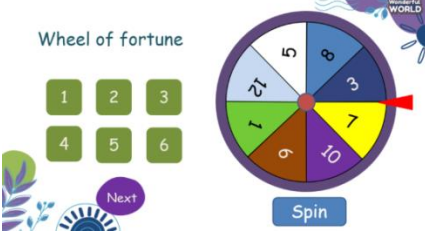
II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- Basic things: Student's book, flashcards, crayons, paper, glue
- Advanced things: PPT, projector/interactive whiteboard/laptop/TV.

III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Warm-up (5 minutes)	
Aim: Review vocabulary and grammar of the previous lesson	
Teacher's activities	Student's activities
- Greet students  (Students will watch the video and memorize as many words as possible. After watching, students will be asked to write down all the words, groups with the most correct answer will win the game) - Divide the class into 4 groups - Set the game rules - Play as a model. - Have students play in turns. - Award the best groups Lead-in: Use the pictures of the game to lead in the new lesson.	- Greet teacher - Sit in 4 groups - Listen to the game rules - Look - Join the game - Listen
Activity 2: Presentation (8 minutes)	
Aim: Apply language to sentences; help Ss practice vocab and structures more effectively in pronunciation	
Teacher's activities	Student's activities
Task1: Listen and repeat	

- Play the recording word by word and ask the student to memorize and repeat. - Pay attention Ss' pronunciation and intonation in each sentence - Call some Ss to check and encourage Ss to do the best, award stars - Optional: T can divide the class into 2 big groups and practice one by one	- Listen and repeat.
Activity 3: Practice (15 minutes) Aim: To approach and apply model sentences in a sentence and practice how to form sentences; express structure what they can/ can't do	
Teacher's activities	Student's activities
Task 2: Look and say (Track 6.6) - Ask students to look and say the name of the activities in the pictures. - Ask the students to read out loud. - Play track 6.6. - Play track 6.6 again, and ask students to listen and repeat in chorus, groups. - Ask the students to do the exercise and check. - Play track 6.6 one more time and show the answers.	- Look and say the activities. - Learn the grammars. - Read out loud. - Listen - Listen and repeat - Repeat the conversation.

 Game: Wheel of fortune - Divide students into 4 groups. Each group will spin the wheel, choose the question and answer to get points. - There are points for each correct answer. Group with highest score will be awarded.	- Do the exercise and show the result - - Check with answers. - Sit in groups and listen to the rule. - Play the game.
Activity 4: Production (5 minutes) Aims: - To guide sts how to use a chant; reviewing the lesson and knowledge to check Ss' understanding and remembering the lesson	
Teacher's activities	Student's activities
 Task 6: Listen and chant - Ask the students to listen and chant. - Play track 6.7. - Play track 6.7 again. - Ask the students to chant.	- Listen to track 6.7. - Chant
Activity 5: Assessment and wrap-up (3 minutes) Aim: To do the exercise to review and summarize the lesson	
Teacher's activities	Student's activities
 Fill in the blank We can go camping on the mountain. Can we <u>walk</u> the dog? - No, <u>we can't</u>.	

- Ask students to do the assessment. - Check in pair then the whole class. - Say goodbye	- Do the assessment. - Check with friends and then with the teacher and the whole class. - Listen carefully. - Say goodbye.
--	--

Thứ 3 ngày 17 tháng 12 năm 2024

Sáng

Tiết 1 : Tiếng việt

VIẾT: LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng:

- Tìm hiểu một số cách viết đoạn văn miêu tả con vật
- Biết cách viết một đoạn văn miêu tả con vật
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về ước mơ của bản thân.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học, biết yêu thiên nhiên; yêu động vật, trân trọng ước mơ của mình, của bạn và những người xung quanh.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Bức tranh vẽ con vật gì? + Câu 2: Con mèo có bộ lông màu gì + Câu 3: Nó thường có hành động gì nổi bật? + Câu 4: Bạn nào có thể bắt chước tiếng mèo kêu không nào? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Con mèo + Bộ lông màu tam thể + Bắt chuột + HS bắt chước: meo, meo.. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập - Mục tiêu: + Tìm hiểu một số cách viết đoạn văn miêu tả con vật + Biết cách viết một đoạn văn miêu tả con vật + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 1: Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu. a. Nhận xét về hình thức trình bày của các đoạn văn. b. Ý chính của mỗi đoạn văn là gì? c. Tìm câu nêu ý chính của mỗi đoạn. câu đó nằm ở vị trí nào trong đoạn. <i>Đoạn 1: Trời nắng gắt. Con ong xanh biếc to bằng quả ớt nhờ lướt nhanh những cặp chân dài và mảnh trên nền đất. Bụng nó tròn, thon, bóng loáng, mặt trời chiếu vào óng ánh xanh như hạt ngọc. Nó dừng lại, ngược đầu lên, mình nhún nhảy rung rinh, giờ hai chân trước vượt râu rồi lại bay lên, đậu xuống, thoăn thoắt rà khắp mảnh vườn.</i>	

Đoạn 2: Rô ron bám theo vây rô mẹ, tung tăng lên lõi quanh các nhánh cây, rễ cỏ, ngập nước. Nó **nô nghịch như một đứa trẻ hiếu động**. Khi thì nó ngậm một cái rễ cỏ kéo mạnh cho chìm xuống rồi **phóng vọt qua như một mũi tên**. Lúc nó lại **ngoi lên như đang chơi trốn tìm**, đảo mắt nhìn theo bóng gã chuồn chuồn. Nó tròn miệng thở, làm mặt nước nổi lên một cái **bong bóng nhỏ tí xíu như hạt ngọc trong suốt trên mặt nước**

Đoạn 3: Cái vòi của voi con thật kỳ lạ. Gần như không có việc gì mà **chú** không dùng đến vòi. **Chú** dùng vòi để thở, để nhận biết lá lành hay lá độc, để phun bụi đất phủ lên lưng vào những trưa nắng, để dò đường và rẽ lối đi trong rừng....Đặc biệt, vòi còn giúp voi con **biểu lộ tâm tình**: Chú đập vòi chạn chát xuống đất khi **giận dữ**, đu đưa vòi khi **thoải mái, yên tâm**. Nhưng vượt lên tất cả, cái vòi giúp giúp voi con tồn tại: Voi con dùng vòi để **hít nước khi khát**, để **bể cảnh và vơ cỏ lên miệng khi ăn**,..

- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.

- GV mời HS làm việc theo nhóm 4

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra phương án trả lời:

a. Đoạn 1 tả con ong, đoạn 2 tả con cá rô, đoạn 3 tả cái vòi của con voi con.

b. Đoạn 1: Các từ ngữ in đậm là các tính từ, giúp cho việc miêu tả con vật trở nên cụ thể sinh động hơn.

Đoạn 2: Các từ ngữ in đậm được dùng với biện pháp so sánh để miêu tả hoạt động của con vật và môi trường xung quanh, nó giúp cho con vật và hoạt động của nó trở nên

	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm). + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) + Giao cho mỗi nhóm một tranh như: tranh con chó, tranh con gà, tranh con mèo... nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn có con vật ở trong tranh khoảng 3-4 câu tả về con vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được tuyên dương - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Tiết 3: Toán

HÌNH BÌNH HÀNH – TRANG 105

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được hình bình hành thông qua hình ảnh trực quan.
- Mô tả được đặc điểm về cạnh của hình bình hành.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Ti vi, máy tính, máy soi, ê ke.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Một số hình ảnh, đồ vật thực tế có dạng hình bình hành (nếu có điều kiện giáo viên nên chuẩn bị bộ xếp hình tangram)

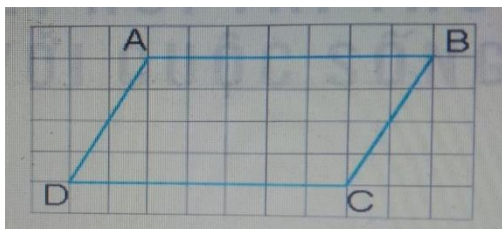
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đây là hình gì? + Câu 2: Đọc các cặp cạnh vuông góc có trong hình vuông + Câu 3: Đọc tên các đường thẳng song song có trong hình vuông + Câu 4: Khi vẽ hai đường thẳng vuông góc, song song cần sử dụng đồ dùng học tập nào? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: + Hình vuông + $AB \perp BC$; $BC \perp CD$; $CD \perp DA$; $DA \perp AB$ + $AB \parallel DC$; $AD \parallel BC$ + Thước và ê ke - HS lắng nghe.
2. Khám phá: - Mục tiêu: + Nhận biết được hình bình hành thông qua hình ảnh trực quan. + Mô tả được đặc điểm về cạnh của hình bình hành. - Cách tiến hành:	
- GV đưa ra bộ xếp hình tangram yêu cầu 3 học sinh lên bảng xếp hình chú gà - Sau khi học sinh xếp xong hình con gà, giáo viên hỏi một số câu hỏi sau: + Thân con gà hình gì? + Cổ con gà hình gì? + Các em có biết đuôi con gà hình gì	- 3 HS lên bảng xếp hình - HS dưới lớp quan sát + Hình tam giác + Hình vuông + Đuôi con gà chính là hình bình hành

không?

- GV vẽ trực quan hình bình hành trên bảng ô ly



- Các em hãy quan sát và cho cô biết trên hình bình hành này có các cặp cạnh nào đối diện nhau?

- Em hãy nêu các cặp cạnh song song với nhau?

- GV mời 1 HS lên bảng sử dụng thước đo độ dài các cạnh của hình bình hành có bằng nhau không?

- Em hãy cho biết hình bình hành có các cặp cạnh như thế nào với nhau?

- GV nhận xét và chốt kiến thức

- HS dưới lớp quan sát

- AB và DC là hai cạnh đối diện; AD và BC là hai cạnh đối diện

- Cạnh AB song song với cạnh BC; cạnh AD song song với cạnh BC

- HS lên bảng đo độ dài các cạnh và kết luận: $AB = DC$; $AD = BC$

- Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện, song song và bằng nhau

- HS nhắc lại

3. Luyện tập

- Mục tiêu:

+ Nhận biết được hình bình hành thông qua hình ảnh trực quan.

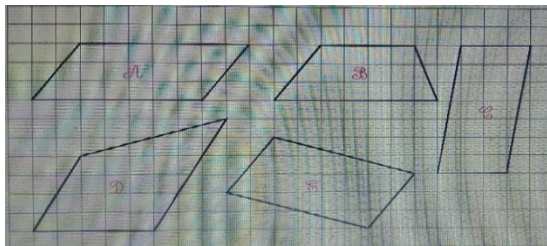
+ củng cố nhận biết hình bình hành

+ Ôn tập đặc điểm về cạnh của hình bình hành (Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện, song song và bằng nhau)

- Cách tiến hành:

Bài 1. Những hình nào dưới đây là hình bình hành? (Làm việc cá nhân)

- GV hướng dẫn học sinh quan sát hình



- Trong các hình trên, hình nào là hình bình hành?

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Quan sát hình vẽ rồi trả lời câu hỏi? (Làm việc nhóm 2)

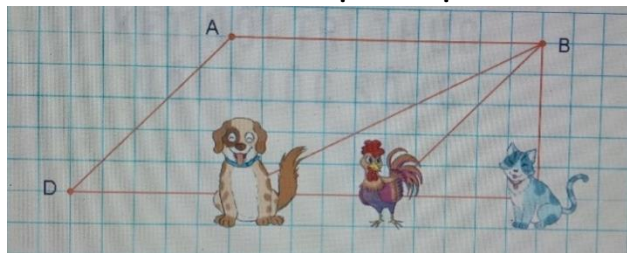
- HS quan sát hình

- HS lần lượt đọc miệng kết quả: Hình A; hình C; hình E là các hình bình hành.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS quan sát hình ảnh

- GV chiếu hình ảnh
- Biết A, B, C, D là 4 đỉnh của một hình bình hành. Hỏi đỉnh C đã bị con vật nào che mất?

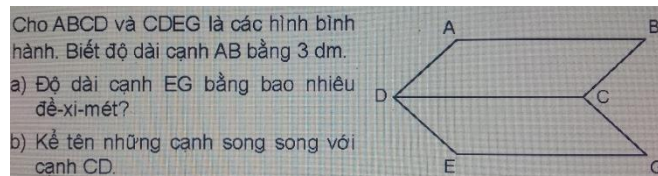


- GV gọi HS nêu tranh vẽ hình gì?
- GV chia nhóm 2 yêu cầu các nhóm thảo luận và cho biết: Nếu tứ giác ABCD là hình bình hành thì đỉnh C đã bị con vật nào che mất
- GV gọi HS chia sẻ kết quả

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm bài vào vở)

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập
- GV trình chiếu



- Cả lớp làm bài vào vở
- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- Em làm thế nào để tìm được độ dài cạnh EG?
- Em làm thế nào để tìm được các cặp cạnh song song?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
 - + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Tranh vẽ hình bình hành
- HS thảo luận nhóm 2

- Đại diện nhóm nêu kết quả
- Đỉnh C đã bị con gà che mất.
- Các nhóm khác nhận xét
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài tập

- HS làm bài vào vở
- HS đổi vở soát nhận xét.

Kết quả: a. $EG = 3 \text{ dm}$.

b. $CD \parallel BA$; $CD \parallel GE$

- HS nêu cách làm: (Dựa vào đặc điểm của hình bình hành vì $AB = 3 \text{ dm}$ nên $CD = 3 \text{ dm}$ và $EG = 3 \text{ dm}$; $AB = DC = EG$)
- Vì ABCD là hình bình hành nên $AB \parallel DC$. vì CDEG là hình bình hành nên $DC \parallel EG$.
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng hình thức như trò chơi "Tiếp sức" để học sinh nhận biết các đặc điểm của hình bình hành - GV yêu cầu HS "tìm các vật có dạng hình bình hành trong cuộc sống". - GV mời mỗi nhóm 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Yêu cầu 4 em đứng theo thứ tự lần lượt ghi tên các vật có dạng hình bình hành trong cuộc sống trên bảng. Nhóm nào nhanh và nhiều nhất sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Tiết 4: Khoa học THỰC VẬT CẦN GÌ ĐỂ SỐNG ? (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Trình bày được thực vật có khả năng tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các-bô-níc và nước.
- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí của thực vật với môi trường.
- Vận dụng kiến thức về nhu cầu sống và trao đổi khí ở thực vật giải thích được một số hiện tượng trong tự nhiên.
- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.
- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung, yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với việc trồng, chăm sóc cây ở nhà, ở trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức múa hát bài “Lý cây xanh” – Nhạc dân ca để khởi động bài học. - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát. - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động: - Mục tiêu: + Trình bày được thực vật có khả năng tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các-bô-níc và nước. + Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí của thực vật với môi trường. + Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Sự kì diệu của lá cây (cá nhân - nhóm 4) - GV mời HS đọc thông tin và quan sát hình 8 trong sgk và trả lời các câu hỏi. - GV mời HS trình bày kết quả.	- 1HS đọc thông tin - HS làm việc cá nhân, đọc thông tin và lần lượt trả lời các câu hỏi trong sgk.

+ Kể tên một số yếu tố tham gia vào quá trình tự tổng hợp chất dinh dưỡng ở thực vật? + Chất dinh dưỡng được thực vật tự tổng hợp thông qua quá trình nào? - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm chia sẻ khả năng kì diệu của lá cây về tự tổng hợp các chất dinh dưỡng cần cho sự sống. - GV lưu ý HS các mũi tên đi vào, sản phẩm của quá trình đó là gì, nơi diễn ra quá trình đó, vì sao lá cây lại có màu xanh lục,...? - GV nhận xét, chốt lại khả năng kì diệu của lá cây: Lá cây có khả năng thu nhận ánh sáng mặt trời, tự tổng hợp nên các chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ các chất như khí các-bô-níc, nước nhờ quá trình quang hợp, đồng thời thải ra khí ô-xi. Ngoài lá cây thì những phần trên cây có màu xanh lục cũng có khả năng quang hợp.	- HS trả lời cá nhân + Một số yếu tố tham gia vào quá trình tự tổng hợp chất dinh dưỡng ở thực vật là : ánh sáng, khí các-bô-níc, nước. + Chất dinh dưỡng được thực vật tự tổng hợp thông qua quá trình quang hợp. - Cả lớp nghe, nhận xét. - HS làm việc nhóm 4, các thành viên trong nhóm sẽ lần lượt chia sẻ ý kiến của mình bằng cách vẽ sơ đồ vào phiếu. - Đại diện các nhóm chia sẻ. - Các nhóm khác nghe, nhận xét. - HS lắng nghe. - 2-3 HS trình bày lại khả năng kì diệu của lá cây.
Hoạt động 2: Thực vật trao đổi khí với môi trường (Làm việc nhóm 4) - GV mời HS đọc thông tin và các câu hỏi trong sgk trang 57 để trả lời câu hỏi. - GV chuẩn bị phiếu nhóm cho HS vẽ sơ đồ. - GV lưu ý HS khi vẽ sơ đồ cần lưu ý mũi tên đi vào, sản phẩm tạo ra, thời gian diễn ra,... - GV mời đại diện các nhóm trình bày sơ đồ. + Mô tả sự trao đổi khí trong quá trình quang hợp ở thực vật. Quá trình quang hợp diễn ra vào thời gian nào, ở đâu?	- 1HS đọc trước lớp, cả lớp đọc thầm. - HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin và mô tả về sự trao đổi khí với môi trường ở cây khi quang hợp và khi hô hấp. - Đại diện các nhóm trình bày. - Trong quá trình quang hợp thực vật

+ Mô tả sự trao đổi khí trong quá trình hô hấp ở thực vật. Quá trình hô hấp diễn ra khi nào, ở đâu? - GV nhận xét, tuyên dương nhóm trình bày tốt, vẽ sơ đồ đúng. - GV đưa ra sơ đồ kết luận: <i>Sơ đồ sự trao đổi khí trong hô hấp ở thực vật.</i>	lấy khí các-bô- níc, ánh sáng, nước và thải ra khí ô-xi. Quá trình quang hợp diễn ra vào ban ngày khi có ánh sáng mặt trời và chủ yếu ở lá. - Trong quá trình hô hấp thực vật lấy khí ô-xi và thải ra khí các-bô-níc. Quá trình hô hấp diễn ra cả ngày và đêm và ở tất cả các bộ phận của cây. - Các nhóm khác nghe, nhận xét. - HS lắng nghe, ghi nhớ, vẽ nhanh sơ đồ vào vở.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: - GV tổ chức trò chơi “Nhà hùng biện nhí” - GV đưa ra một số câu hỏi, mời các nhóm cử đại diện thi hùng biện trước lớp. + Vì sao buổi tối ta không nên để cây xanh trong phòng ngủ? + Vì sao quá trình quang hợp không diễn ra vào ban đêm ? ... - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương HS hùng biện tốt. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Chiều

Tiết 6: Hoạt động trải nghiệm

HDGD THEO CHỦ ĐỀ: TỰ LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ Ở TRƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng.

- HS biết được những nhiệm vụ mình được phân công ở trường.
- Lập được kế hoạch rèn luyện tính tự lực thực hiện nhiệm vụ.
- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Tự rèn luyện kĩ năng trang trí kế hoạch tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết nêu cảm xúc, suy nghĩ của bản thân và tự tin chia sẻ thực hiện nhiệm vụ của mình trước tập thể.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lập kế hoạch rèn luyện tính tự lực thực hiện nhiệm vụ.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.
- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm ơn những người đã hỗ trợ mình thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng kế hoạch rèn luyện tính tự lực thực hiện nhiệm vụ.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Giấy bìa màu, kéo, ti vi, máy tính.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, học sinh nhận ra được những điểm đáng yêu của bản thân và tự tin thể hiện. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức múa hát bài “Bài ca tôm cá” – để khởi động bài học. - GV mời HS cùng thực hiện động tác kéo lưới “hò dô”, lướt sóng, chèo thuyền và vận động theo nhạc bài hát bài ca tôm cá. - GV giới thiệu nội dung bài hát con thuyền sẽ đầy cá tôm khi người ngư dân ra khơi quăng chài kéo lưới. - GV kết luận: Mỗi chúng ta, qua quá trình	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát. - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp. - HS lắng nghe.

tự lực thực hiện nhiệm vụ và làm việc hăng say sẽ thu hoạch được thành quả xứng đáng, đồng thời rèn luyện được tính tự lực, tự giác. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	
2. Khám phá: - Mục tiêu: + HS biết được những nhiệm vụ mình được phân công ở trường. + Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
* Chia sẻ về những nhiệm vụ được giao - GV phát bông hoa lao động cho HS và đề nghị HS ghi những nhiệm vụ mình được phân công làm ở trường vào bông hoa. - GV mời HS chia sẻ với bạn bên cạnh: - Kể về những nhiệm vụ em được phân công ở trường. - Chia sẻ về cách em thực hiện những nhiệm vụ đó: + Cách ghi nhớ nhiệm vụ. + Cách quản lí thời gian và tiến độ thực hiện nhiệm vụ + Cách giải quyết nhiệm vụ khi gặp khó khăn. - GV mời 2 – 3 cặp chia sẻ. - GV theo dõi, động viên. - GV kết luận: Để không quên nhiệm vụ mình cần thực hiện, chúng ta hãy sử dụng những “trợ lí nhắc việc”. - GV Nhận xét trò chơi, tuyên dương.	- HS lắng nghe. - HS chia sẻ theo cặp - Trang trí tủ thư viện, làm danh mục các loại sách ở thư viện, trang trí lớp học, chăm sóc bồn hoa cây cảnh... - HS chia sẻ cách thực hiện nhiệm vụ của mình. - HS lắng nghe.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Lập được kế hoạch rèn luyện tính tự lực thực hiện nhiệm vụ. + Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ. + Tự rèn luyện kĩ năng trang trí kế hoạch tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ. - Cách tiến hành:	
* Hoạt động 1: Lập kế hoạch rèn luyện tính tự lực thực hiện nhiệm vụ (làm việc cá	

nhân)

- GV mời học sinh nêu yêu cầu hoạt động.
- GV mời HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm làm kế hoạch cho mình.
- + Nhiệm vụ mà nhóm đang nhận thực hiện ở trường.
- + Thảo luận về cách xây dựng kế hoạch cá nhân để tự nhắc nhở việc thực hiện công việc hàng ngày.
- + Sau đó mỗi HS nhận một tờ bìa để viết và trang trí kế hoạch tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình.
- + Lưu ý làm việc cẩn thận, an toàn, không đùa giỡn trong lúc làm việc tránh gây thương tích cho bạn.

- Học sinh đọc yêu cầu bài.

- HS chuẩn bị bìa, kéo, bút và tiến hành lập kế hoạch theo yêu cầu.

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả mong muốn
...	...	...
...	...	...
...	...	...

Hoạt động 2. Chia sẻ với bạn về bông hoa của em. . **(Làm việc nhóm 2)**

- GV mời 1 vài cặp HS chia sẻ về kế hoạch mình đã lập.
- + Em đã tự lực thực hiện công việc gì ở trường?
- + Thời gian thực hiện từ khi nào?
- + Kết quả mong muốn sau khi thực hiện xong nhiệm vụ đó?
- GV đề nghị HS dán tờ kế hoạch tại nơi dễ quan sát để nhắc nhở mình nghiêm túc thực hiện kế hoạch đã đề ra.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- Học sinh chia sẻ nhóm 2, tiến hành thảo luận và chia sẻ với bạn về bông hoa của mình.
- Các trình bày kết quả thảo luận.

- HS lắng nghe

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm bổ sung.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: Thực hiện nhiệm vụ được giao không chỉ ở trường mà còn ở nhà.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

.....

ÔN TẬP: VIẾT VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

- Củng cố kiến thức viết văn miêu tả con vật.
- Vận dụng giải bài tập

VBT TV

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Lí thuyết GV yêu cầu học sinh nhắc lại lí thuyết 2. Bài tập GV nêu câu hỏi: + <i>Bài văn miêu tả con vật thường gồm mấy phần? Đó là những phần nào?</i> + <i>Những điểm cần lưu ý khi viết bài văn miêu tả con vật là gì?</i> - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. 2. Luyện tập Đề 1: Miêu tả một con vật mà em đã chăm sóc và gắn bó - GV yêu cầu HS đọc dàn ý trên bảng	HS lắng nghe GV nêu câu hỏi. - HS trả lời câu hỏi: + <i>Bài văn miêu tả con vật thường gồm 3 phần:</i> · <i>Mở bài: Giới thiệu về con vật theo cách mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp.</i> · <i>Thân bài: Tả đặc điểm ngoại hình, hoạt động, ... của con vật.</i> · <i>Kết bài: Nêu suy nghĩ cảm xúc, ... của em về con vật theo cách kết bài mở rộng hoặc không mở rộng.</i> + <i>Những điểm cần lưu ý:</i> · <i>Bố cục của bài viết.</i> · <i>Cách lựa chọn đặc điểm của con vật, cách miêu tả, ...</i> · <i>Cách trình bày bài viết.</i> - HS chú ý lắng nghe.

- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở viết dàn ý bài văn miêu tả con vật	- HS đọc dàn ý - HS làm bài vào vở. VD: 1. Mở bài Mẹ em có nuôi một chú gà trống được khá lâu rồi. 2. Thân bài - Tả bao quát hình dáng chú gà trống: + Màu sắc: lông màu đen pha chút màu trắng, xanh và màu đỏ tía. + Hình dáng: to. - Tả chi tiết: + Bộ lông: màu đen xanh, hai cánh to, úp sát vào thân hình. Lông ở cánh óng mượt, cứng và óng ánh sắc vàng đỏ. + Đầu to, oai vệ. Mắt tròn, đen. Mỏ gà màu vàng sậm, cứng, mỏ thóc nhanh nhẹn. Mào gà đỏ chót, xoắn như đóa hoa đỏ. + Đùi gà to, mập mạp, chắc nịch. + Chân có cựa sắc, vẩy sừng màu vàng cứng. + Đuôi cong vồng, lông óng mượt, pha lẫn nhiều màu sắc rất đẹp. - Hoạt động và thói quen: + Mỗi buổi sáng, chú đều gáy to gọi cả nhà dậy. + Chú đi loanh quanh trong vườn mỏ thóc, bới giun. 3. Kết bài Em rất yêu chú gà. Em coi chú gà như một người bạn của em
- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét nhanh một số bài của HS, tuyên dương và hỗ trợ những HS còn gặp khó khăn - GV nhận xét, tuyên dương chung. 3. Củng cố - dặn dò - GV nhận xét tiết học, nhắc nhở HS ôn bài	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Thứ 4 ngày 18 tháng 12 năm 2024

Sáng

Tiết 1: Toán

HÌNH THOI – TRANG 107

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được hình thoi thông qua hình ảnh trực quan.
- Mô tả được đặc điểm về cạnh của hình thoi.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

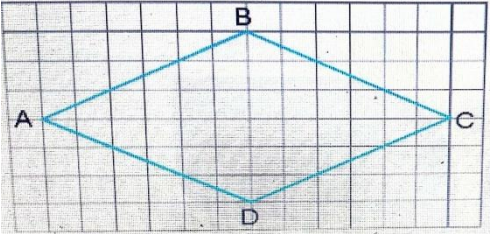
- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Ti vi, máy tính, máy soi, ê ke.
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Một số hình ảnh, đồ vật thực tế có dạng hình thoi (nếu có điều kiện giáo viên nên chuẩn bị chiếc la bàn)
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

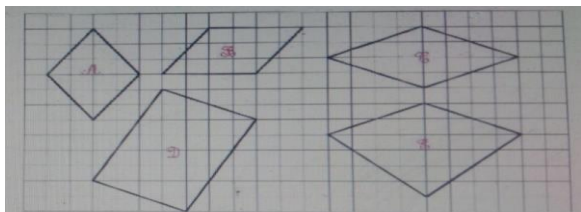
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đây là hình gì? + Câu 2: Đọc tên các cặp cạnh song song có trong hình bình hành ABCD + Câu 3: Đọc tên các cặp cạnh bằng nhau có trong hình bình hành ABCD	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: + Hình bình hành ABCD + $AB \parallel DC$; $AD \parallel BC$ + $AB = DC$; $AD = BC$;

+ Câu 4: Hãy nêu lại các đặc điểm của cạnh hình bình hành? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	+ Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện, song song và bằng nhau - HS lắng nghe.
2. Khám phá: - Mục tiêu: + Nhận biết được hình thoi thông qua hình ảnh trực quan. + Mô tả được đặc điểm về cạnh của hình thoi. - Cách tiến hành:	
- Một dụng cụ giúp ta xác định được phương hướng khi ta bị lạc (mất phương hướng) đó là gì? - GV chiếu hình ảnh chiếc la bàn (hoặc chiếc la bàn) yêu cầu HS quan sát - Chiếc la bàn có hình dạng như thế nào? - Các em xác định xem kim nam châm có dạng hình gì? - GV giới thiệu kim nam châm có dạng hình thoi. - GV vẽ trực quan hình thoi trên bảng ô ly  - Yêu cầu HS quan sát hình thoi ABCD trên bảng, sau đó lần lượt đặt các câu hỏi để giúp HS tìm được các đặc điểm của hình thoi: + Kể tên các cặp cạnh song song với nhau có trong hình thoi ABCD. + Hãy dùng thước và đo độ dài các cạnh của hình thoi. + Độ dài của các cạnh hình thoi như thế nào so với nhau? - Em hãy nêu đặc điểm của hình thoi? - GV nhận xét và chốt kiến thức	- Chiếc la bàn - HS dưới lớp quan sát - Chiếc la bàn thông thường là hình tròn - Hình thoi - HS dưới lớp quan sát + Cạnh AB song song với cạnh DC; cạnh AD song song với cạnh BC + HS lên bảng đo độ dài các cạnh + Kết luận: $AB = BC = CD = DA$ - Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện, song song và bốn cạnh bằng nhau - HS nhắc lại
3. Luyện tập - Mục tiêu:	

- + Nhận biết được hình thoi thông qua hình ảnh trực quan.
- + Cùng cố nhận biết hình thoi
- + Ôn tập về nhận biết hình thoi trên giấy kẻ ô vuông
- Cách tiến hành:

Bài 1. Những hình nào dưới đây là hình bình hành? (Làm việc cá nhân nêu miệng)

- GV hướng dẫn học sinh quan sát hình

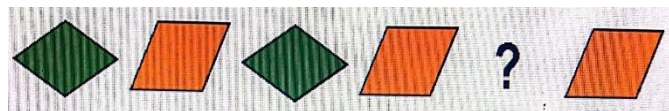


- Trong các hình trên thì hình nào là hình thoi?

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Tìm hình (Làm việc nhóm 2)

- GV chiếu hình ảnh



Hình thích hợp với vị trí chấm hỏi là hình thoi hay hình bình hành

- GV chia nhóm 2 yêu cầu các nhóm thảo luận tìm quy luật và cho biết hình ở vị trí dấu chấm ? là hình thoi hay hình bình hành

- GV gọi HS chia sẻ kết quả

- Em đã làm cách nào để biết ở vị trí dấu ? là hình thoi

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm bài cá nhân vào vở)

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập: Quan sát hình vẽ rồi chọn câu trả lời đúng

- GV trình chiếu

- HS quan sát hình

- HS nêu miệng kết quả:
Hình A; hình C là các hình thoi.
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

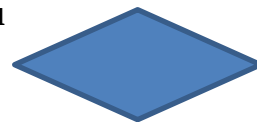
- HS quan sát hình ảnh

- HS thảo luận nhóm 2

- Đại diện nhóm nêu kết quả

Hình ở vị trí dấu ? là hình thoi

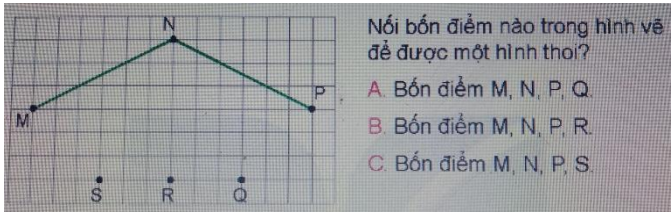
- HS nêu quy luật: gọi tên các hình trong dãy hình: hình thoi; hình bình hành; hình thoi; hình bình hành; ? rồi hình bình hành. Vậy hình thích hợp với vị trí dấu



- ? là hình thoi (Hoặc Hình ở dấu ? phải có dạng

Đó là hình thoi)

- Các nhóm khác nhận xét

 Nối bốn điểm nào trong hình vẽ để được một hình thoi? A. Bốn điểm M, N, P, Q. B. Bốn điểm M, N, P, R. C. Bốn điểm M, N, P, S. - Cả lớp làm bài vào vở - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - Em làm thế nào để tìm được đáp án đúng - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS đọc yêu cầu bài tập - HS quan sát - HS làm bài vào vở - HS đổi vở soát nhận xét. Kết quả: Chọn B - HS nêu: Thử tất cả các đáp án: Nối 4 đỉnh trong đáp án - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi "Tiếp sức" để học sinh nhận biết các đặc điểm của hình thoi - GV yêu cầu HS "tìm các vật có dạng hình bình hành trong cuộc sống". - GV mời mỗi nhóm 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Yêu cầu 4 em đứng theo thứ tự lần lượt ghi tên các vật có dạng hình bình hành trong cuộc sống trên bảng. Nhóm nào nhanh và nhiều nhất sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Tiết 3+4: Tiếng việt
ĐỌC: BỐN MÙA MƠ ƯỚC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Bốn mùa mơ ước, biết nhận giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc về ước mơ của bạn nhỏ.
- Nhận biết được những ước mơ của bạn nhỏ trong bài thơ.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Ước mơ của mỗi người đều rất đẹp, rất đáng trân trọng. Con người cần nuôi dưỡng những hoài bão, ước mơ đẹp đẽ, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống, cho mọi người xung quanh và cho bản thân mình.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài thơ, biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài, có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh..
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Trình chiếu hình ảnh, tivi, máy tính.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.
- Tranh ảnh minh họa bài thơ một vài bài thơ nói về ước mơ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu bài hát “Ước mơ tuổi thơ” để khởi động bài học. + Em nghĩ gì về ước mơ của bạn nhỏ trong bài hát? + Hãy nói về ước mơ của em? + Em mơ ước điều đó khi nào? vì sao em	- HS lắng nghe bài hát. + Bạn nhỏ trong bài hát ước mơ rất nhiều điều: ước mơ làm bác sĩ, ước mơ làm cô giáo... + HS nêu mơ ước của mình + HS nêu một vài lý do

mơ ước như vậy? - Mỗi người trong chúng ta ai cũng có ước mơ giống như bạn nhỏ trong bài hát vậy. Để xem các bạn nhỏ đã chia sẻ về ước mơ của các bạn ấy như thế nào, bây giờ chúng ta sẽ đọc và tìm hiểu bài thơ: Bốn mùa mơ ước	- Học sinh lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Bốn mùa mơ ước, biết nhận giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc về ước mơ của bạn nhỏ. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>nắng xuân, muôn nơi, nỗi niềm, nắng hạ, nồng oi, lung linh...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Em mơ mình/ là cánh én</i> <i>Gọi nắng xuân / về muôn nơi</i> <i>Trong veo/ nỗi niềm/ thương mến</i> <i>Hòa trong rộn rã/ tiếng cười//</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai.	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả: Khổ thơ 1,2,3,4 đọc với giọng rạo rực, hào hứng; khổ thơ 5 đọc với giọng vui vẻ. - Mời 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.

hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được những ước mơ của bạn nhỏ trong bài thơ. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Ước mơ của mỗi người đều rất đẹp, rất đáng trân trọng. Con người cần nuôi dưỡng những hoài bão, ước mơ đẹp đẽ, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống, cho mọi người xung quanh và cho bản thân mình. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Mỗi mùa bạn nhỏ mơ ước điều gì? Câu 2: Cùng bạn hỏi - đáp về lý do bạn nhỏ có những mơ ước đó trong mỗi mùa + Vì sao bạn nhỏ mơ là cánh én? + Vì sao bạn nhỏ mơ ước là cơn gió? + Vì sao bạn nhỏ mơ là vàng trắng tỏ? + Vì sao bạn nhỏ mơ là ngọn lửa?	- Cả lớp lắng nghe. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + mùa xuân bạn nhỏ mơ ước làm cảnh đẹp. Mùa hạ bạn nhỏ mơ ước làm làn gió. Mùa thu bạn nhỏ mơ ước làm vàng trắng. Mùa đông bạn nhỏ mơ ước làm ngọn lửa. - HS trả lời tự do theo ý thích của mình: + Vì bạn nhỏ muốn gọi mùa xuân ấm áp, tươi vui trở về. + Vì bạn nhỏ muốn làm mát những ngày nắng hạ oi nồng và cùng mây bay nơi đó, đem mưa làm dịu mát cho muôn nơi. + Vì bạn nhỏ muốn được sáng lung linh giữa trời thu và được vui cùng những ngôi sao nhỏ. + Vì bạn nhỏ muốn xua tan cái giá lạnh của mùa đông, mang lại sự ấm

Câu 3: Theo mơ ước của bạn nhỏ, khung cảnh mỗi mùa hiện ra có gì đẹp? Em thích khung cảnh nào nhất? Vì sao? Câu 4: Theo em, khổ thơ cuối muốn nói điều gì về mơ ước của tuổi thơ? chọn câu trả lời dưới đây hoặc Nêu ý kiến của em? A. Mơ ước tuổi thơ nối dài tới tận chân trời. B. Mơ ước của em được đến mọi miền đất nước. C. Mơ ước đưa trẻ thơ đi tới tương lai. - GV giải thích thêm: Bài thơ muốn nói với chúng ta rằng mỗi người đều có mơ ước, chúng cần nuôi dưỡng những hoài bão, ước mơ đẹp để đó, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống, cho mọi người xung quanh và cho bản thân mình - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Ước mơ của mỗi người đều rất đẹp, rất đáng trân trọng. Con người cần nuôi dưỡng những hoài bão, ước mơ đẹp để, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống, cho mọi người xung quanh và cho bản thân mình.	áp, vui tươi của con người và vạn vật. + Mùa Xuân hiện ra vẻ không gian đầy nắng và rộn rã tiếng cười. Mùa hè hiện ra với khung cảnh những ngày nắng hạ oi nồng, có mây bay và có mưa làm mát không gian. Mùa thu hiện ra với khung cảnh đêm trăng (có thể là đêm trăng rằm trung thu), có vàng trăng sáng giữa trời với hàng ngàn ngôi sao lấp lánh. Mùa đông hiện ra với khung cảnh ấm áp của bữa cơm chiều quê đông đủ các thành viên trong gia đình, cánh chim bay về tổ. + Đáp án A: Mơ ước tuổi thơ nối dài tới tận chân trời. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Luyện đọc lại. - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân. + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ. + HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Một số HS đọc thuộc lòng
3.3. Luyện tập theo văn bản.	

1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm những thành ngữ nói về ước mơ của con người. <table><tr><td>Cầu được ước thấy</td><td>Ước sao được vậy</td><td>Được voi đòi tiên</td></tr><tr><td>Cò bay thẳng cánh</td><td>Muốn gì được nấy</td><td>Rừng vàng biển bạc</td></tr></table> - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Từ nào dưới đây có nghĩa giống với từ ước mơ? Đặt câu với 2 trong số các từ vừa tìm được. <table><tr><td>cao đẹp</td><td>ao ước</td><td>ngóng trông</td><td>hoài bão</td></tr><tr><td>mong ước</td><td>to lớn</td><td>khát vọng</td><td>kì diệu</td></tr></table> - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương	Cầu được ước thấy	Ước sao được vậy	Được voi đòi tiên	Cò bay thẳng cánh	Muốn gì được nấy	Rừng vàng biển bạc	cao đẹp	ao ước	ngóng trông	hoài bão	mong ước	to lớn	khát vọng	kì diệu	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Những thành ngữ nói về ước mơ của con người Cầu được ước thấy Ước sao được vậy Muốn gì được nấy. - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Từ có nghĩa giống với từ ước mơ: ao ước, hoài bão, mong ước, khát vọng Câu: <u>Mong ước</u> của em là có một khu vườn nhỏ xinh ở ban công để tự mình có thể trồng và chăm sóc những loài cây mà em thích - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
Cầu được ước thấy	Ước sao được vậy	Được voi đòi tiên													
Cò bay thẳng cánh	Muốn gì được nấy	Rừng vàng biển bạc													
cao đẹp	ao ước	ngóng trông	hoài bão												
mong ước	to lớn	khát vọng	kì diệu												
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:															
- GV trao đổi những về hình ảnh yêu thích trong bài thơ - GV cho HS thực hiện <i>Kể với người thân về ước mơ của mình.</i> - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.	- HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS nhận xét.														

- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.	
- Dặn dò bài về nhà.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	

Chiều:

Tiết 5: Khoa học THỰC VẬT CẦN GÌ ĐỂ SỐNG? (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Trình bày được thực vật có khả năng trao đổi nước và chất khoáng với môi trường.
- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.
- Vận dụng kiến thức về nhu cầu sống và trao đổi chất ở thực vật giải thích được một số hiện tượng trong tự nhiên, ứng dụng trong sử dụng và chăm sóc cây trồng.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.
- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với việc trồng, chăm sóc cây ở nhà, ở trường.

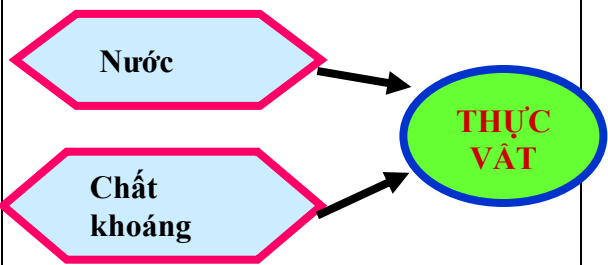
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	

+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Em hãy nêu khả năng kì diệu của lá cây? + Câu 2: Mô tả sự trao đổi khí qua quá trình quang hợp của thực vật? + Câu 3: Mô tả sự trao đổi khí qua quá trình hô hấp ở thực vật? + Câu 4: Vì sao không nên để cây trong phòng ngủ vào ban đêm? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi. Quan sát hình và trả lời câu hỏi + Khả năng tự tổng hợp chất diệp lục từ khí các-bô-níc và ánh sáng mặt trời. + Quá trình quang hợp thực vật lấy khí các-bô-níc và thải ra khí ô-xi. Quá trình này chỉ diễn ra ở lá và vào ban ngày. + Quá trình hô hấp thực vật lấy khí ô-xi và thải ra khí các-bô-níc. Quá trình này diễn ra cả ngày và đêm và ở tất cả các bộ phận của cây. + Vì ban đêm cây hô hấp sẽ lấy khí ô-xi trong phòng ngủ làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động: - Mục tiêu: + Trình bày được thực vật có khả năng tạo đổi nước và chất khoáng với môi trường. + Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi nước, chất khoáng của thực vật với môi trường. + Vận dụng kiến thức về nhu cầu sống và trao đổi chất ở thực vật giải thích được một số hiện tượng trong tự nhiên, ứng dụng trong sử dụng và chăm sóc cây trồng. - Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Thực vật trao đổi nước và chất khoáng với môi trường. (hoạt động nhóm) - GV mời HS đọc thông tin và các yêu cầu trong sgk trang 58. - Mời HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện	- 1HS đọc thông tin. - HS thảo luận nhóm 4, trả lời các câu hỏi theo yêu cầu. - Các nhóm trình bày ý kiến:

nhiệm vụ. + Quan sát hình 2, mô tả sự trao đổi nước và chất khoáng của thực vật với môi trường. + Vẽ và chia sẻ sơ đồ trao đổi nước và chất khoáng ở thực vật với môi trường. - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương. Hoạt động 2: Thảo luận trả lời câu hỏi vận dụng (làm việc nhóm 2) - GV mời HS đọc 2 câu hỏi vận dụng: - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi: + Vì sao trong những trưa nắng mùa hè đứng dưới bóng cây lại cảm thấy mát mẻ? + Vì sao trong những ngày nắng nóng vào sáng sớm và chiều tối cần phải tưới nhiều nước hơn cho cây trồng? - GV nhận xét tuyên dương. Hoạt động 3: Tìm hiểu một số thông tin về phân bón trong trồng trọt(làm việc cả lớp – trò chơi: Hái hoa dân chủ). - GV mời HS đọc thông tin phần “Em có biết ?” hướng dẫn cách chơi, luật chơi và tổ chức cho HS chơi	+Thực vật thường xuyên trao đổi nước và chất khoáng với môi trường.  <pre> graph LR A[Nước] --> D((THỰC VẬT)) B[Chất khoáng] --> D </pre> - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm - HS đọc câu hỏi. - HS thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi. - Đại diện các nhóm trình bày: + Vì cây có sự thoát hơi nước trao đổi với môi trường qua lá. Trời càng nắng sự thoát hơi nước càng mạnh, hơi nước làm cho không khí xung quanh trở nên mát mẻ hơn. + Vì khi nắng nóng cây thoát hơi nước nhiều nên mất hơi nước nhiều, vì vậy cần tưới nhiều nước cho cây. Tưới vào sáng sớm và chiều tối để nước không bị bốc hơi nhiều do nắng. - Các nhóm khác nghe, nhận xét. - HS lắng nghe.
---	---

- Câu hỏi: + Đất trồng tốt, màu mỡ là đất như thế nào? + Trong quá trình trồng cây, chúng ta bón phân cho cây để làm gì? - GV nhận xét, khen HS trả lời đúng, đưa ra nội dung bài học.  Em đã học - Thực vật cần đủ nước, chất khoáng, không khí, ánh sáng và nhiệt độ thích hợp để sống và phát triển. - Thực vật có khả năng tự tổng hợp các chất dinh dưỡng cần cho sự sống nhờ quá trình quang hợp. - Thực vật trao đổi khí các-bô-níc, ô-xi, nước và các chất khoáng với môi trường.	- 1HS đọc thông tin, cả lớp đọc thầm. - HS bốc thăm câu hỏi rồi trả lời: + Đất trồng tốt, màu mỡ là đất có chứa nước, không khí và chất khoáng,... với tỉ lệ thích hợp. + Việc bón phân giúp cung cấp thêm chất khoáng cần thiết cho cây phát triển, cho năng suất cao. - HS khác nghe, nhận xét. - HS lắng nghe - HS đọc lại nội dung bài học.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn” + Chia lớp thành các nhóm và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút. + Các nhóm thi nhau vẽ sơ đồ sự trao đổi chất ở cây - Sau 2 phút nhóm nào vẽ nhanh, đúng là nhóm thắng cuộc. - GV tổng kết trò chơi, khen nhóm thắng cuộc và đưa ra sơ đồ đúng.	- Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi. - HS viết sơ đồ vào vở bài tập.



- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Tiết 6: Tiếng Anh UNIT 6. OUTDOOR ACTIVITIES Lesson 2. Task 7, 8, 9 Period 58

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will learn how to use can, can't ...

2. Competences:

- English competences: Students will be able to ask and answer about places.
- Common competences: Students will have the opportunity to develop communication through role-play activities.

3. Qualities:

- Students will be *friendly* and *confident* in communicating with friends.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- Basic things: Student's book, flashcards, crayons, paper, glue
- Advanced things: PPT, projector/interactive whiteboard/laptop/TV.

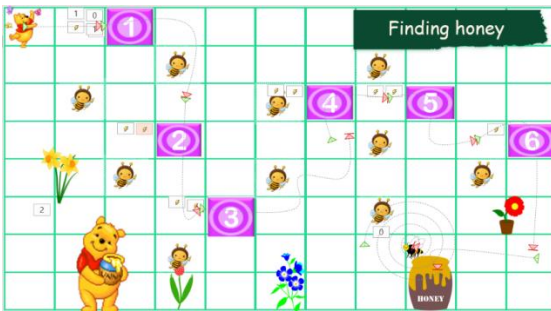
III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Warm-up (5 minutes)	
Aim: Review the previous period about vocab and structures, leading to the next activity	
Teacher's activities	Student's activities
- Greet students	- Greet teacher

 - Students will choose to open a picture then ask and answer with it. - Lead-in: Use the pictures of the game to lead in the new lesson.	- Listen and do the task.
Activity 2: Presentation (8 minutes) Aim: review the structure “can” do something and how to express ideas in order to take part in some activities	
Teacher’s activities	Student’s activities
Task 7: Listen and match  - Teacher asks the students to do read, listen and do the task. - Play track 6.8. - Play track 6.8 again. - Check the students’ answers.	- Listen and do the task. - Check the answers.
Activity 3: Practice (15 minutes) Aim: Apply and practice language in words, sentences; help Ss practice through different activities	
Teacher’s activities	Student’s activities
	

Task 8: Look and say.

- Show the pictures in task 3.
- Ask students to look at the picture and pay attention to the symbol ☐ or ☐.
- Ask the students to make the sentences with the phrases.

**Game: Finding honey.**

- Divide students into 4 groups. Each group will answer the questions to help the bear find the way to honey.
- There are points for each correct answer. Group with higher speed will gain higher scores.
- Play the games.
- Award the best groups.

- Look at the picture
- Identify ☐ is No and ☐ is yes
- Do the exercise.

- Sit in groups and listen to the rule.
- Play the game.

Activity 4: Production (5 minutes)

Aims: - Apply to make a similar conversation about what someone can do in the specific place; cannot do in different seasons

- Encourage Ss to be self-confident when they ask and answer questions

Teacher's activities**Student's activities****Task 9: Let's talk**

- Ask the students to read the bubble chat and talk about the activities of the pictures in the next slides.
- Students do the task in pair.
- Teacher goes around to check and support.
- Ask some pair to speak in front of the whole class.

- Listen the instruction.
- Work in pair.

Activity 5: Assessment and wrap-up (3 minutes) Aim: Consolidate and summarize the content of the lesson

Teacher's activities	Student's activities
----------------------	----------------------

Rearrange the phrases

climbing/ in the garden/ we/ grow/ can't/ can/ plants/ but/ we/ go/.

We can grow plants in the garden, but we can't go climbing.

- Ask students to do the assessment.
- Check in pair then the whole class.

Wrap up

1. What can we do on the mountain?
- We can go camping.

2. We can walk the dog in the park, but we can't make a campfire.

3. Can we swim in the pool?
Yes, we can.

- Say goodbye

[illegible]

Tiết 7: Giáo dục thể chất
TẠI CHỖ BẬT XA (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Biết và thực hiện được động tác di chuyển một bước bật xa
- Đoàn kết giúp đỡ nhau khi tham gia tập luyện, tích cực tham gia chơi trò chơi rèn luyện tư thể kỹ năng vận động cơ bản.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác di chuyển một bước bật xa trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác di chuyển một bước bật xa

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

II. Đồ dùng dạy - học:

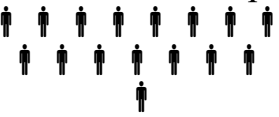
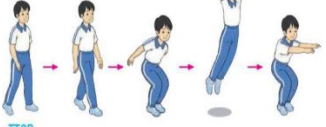
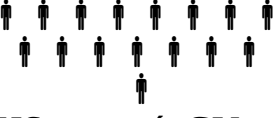
- **Địa điểm:** Sân trường

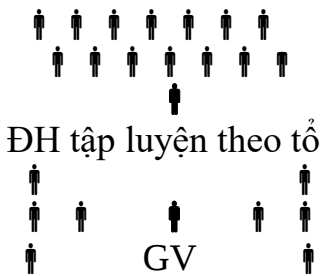
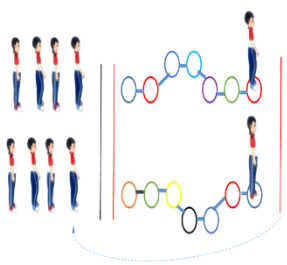
- **Phương tiện:**

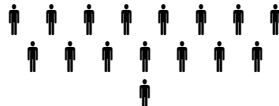
+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Trang phục thể thao.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động khởi động: Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “ Đếm sao” 	5 – 7’	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi	- Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi. 
II. Khám phá và luyện tập - Kiến thức. - Bài tập: động tác di chuyển một bước bật xa 	2 - 3’		Cho HS quan sát tranh - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu - Cho 4 em học sinh lên thực hiện động tác tậ di chuyển một bước bật xa - GV cùng HS nhận	- Đội hình HS quan sát tranh  - HS quan sát GV làm mẫu - HS tiếp tục quan sát
-Luyện tập Tập đồng loạt	16-18’			

Tập theo tổ nhóm Tập theo cặp đôi Thi đua giữa các tổ - Trò chơi “Bật nhảy xoay người tiếp sức”.  - Bài tập PT thể lực: - Luyện tập mở rộng: III.Hoạt động tiếp nối: - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp	3-5’ 4- 5’	2 lần xét, đánh giá tuyên dương 2 lần - GV hô - HS tập theo GV. 2 lần - Gv quan sát, sửa sai cho HS. 1 lần - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. 1 lần - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS chạy XP cao 20m - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.	- Đội hình tập luyện đồng loạt.  ĐH tập luyện theo tổ GV - Từng tổ lên thi đua trình diễn - Chơi theo đội hình hướng dẫn  HS chạy kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng
---	--------------------------	---	---

			- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	- ĐH kết thúc 
--	--	--	--------------------------------------	--

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (Nếu có)

Sáng

Thứ 5 ngày 19 tháng 12 năm 2024

Tiết 1: Tiếng Anh

UNIT 6. OUTDOOR ACTIVITIES

Lesson 3. Task 1, 2, 3

Period 59

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will learn and use new vocabulary: *beach, forest, go hiking, have a picnic* and learn and use new grammar: *Can* statements with *Because* (possibility)

2. Competences:

- English competences: Students will be able to talk about the natural places and the activities.
- Common competences: Students will have opportunity to say about their activities

3. Qualities:

- Students develop the love toward the natural places where they play and do the activities.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- For Teacher: PP, flashcards, handout, track 6.9, track 6.10
- For students: pens, A4 paper, crayons,

III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Warm up (5 minutes)	
a. Aims: Review the knowledge of the previous lesson by playing a game Encourage sts to get the students ready for the lesson by a song.	
Teacher's Activities	Students' Activities
b. Procedure Revise the words from Lesson 2 with flashcards. Hold up the flashcards or magazine pictures one at a time and ask volunteers to call out the words. Give the flashcards or magazine pictures to a volunteer and say three words quickly. Tell the student to choose the correct three cards and put them in order. Invite other students to say words	- Say the words. - Choose and put them in order.

and to put the cards in order. Elicil the lesson by the song with “ can” Song : “ <i>What can you do ?</i>” Link: https://www.youtube.com/watch?v=7MKmbyfhkkE	- Sts sing along and dance.
Activity 2: Presentation (8 minutes) a. Aim: Present new vocabulary: <i>beach, forest, go hiking, have a picnic</i> and introduce grammar of possibility “<i>Can</i>”.	
Teacher’s Activities	Students’ Activities
b. Procedure 1 Listen and point. Repeat. TR: 6.9 • Tell students to look at the vocabulary box on page 69. Ask if they know any of the words. Play the recording for students to listen and point to the correct pictures. Say the words in a different order for students to listen and point. • Play the recording again, pausing after each word for students to say the word.	- Look - Listen and point.
Activity 3: Practice (14 minutes) a. Aim: Listen for comprehension and lead sts to speak following a model sentence.	
Teacher’s Activities	Students’ Activities
b. Procedure Set the context: <i>Tell students to look at the picture and guess which activity Mark and Nora decide to do (ride a bike in the forest)</i> 2 Listen and match. TR: 6.10 New vocabulary: <i>beach, forest, go hiking, have a picnic</i> • • Ask students to look at the matching task below the picture. Ask them to read the options and guess the answers. • Play the recording and ask students to listen carefully. • Ask students to match the activities and places where they are done.	- Look and guess. - Look and match

• Ask some volunteers to act out the dialogue in pairs in front of the class. • Check the answers with the whole class. • Replay the recording if necessary. Game “Protect the jungle” through the activity Look and say. • Tell students to look at the first set of given words and the example sentences. Ask them to read the sentences aloud a few times. • Ask students to look at other sets of words and think about how to form sentences. Give students suggestions in case they have difficulties. • Give students time to practice other sentences in pairs. • Ask some volunteers to read their sentences aloud in front of the whole class. Suggested answer: 1. It’s sunny. We can go to the beach. 2 <i>It’s cold. We ride a bike in the forest.</i> 3 <i>It’s cool. We can go hiking on the mountain.</i> 4 <i>It’s warm. We can have a picnic in the park.</i>	- Act out. - Read aloud. - Look. - Practice.
Activity 4: Production (9 minutes) a. Aims: Apply the learned knowledge to create a presentation/ own conversation (attached with illustrated craft)	
Teacher’s Activities	Students’ Activities
b. Procedure Let Sts think and draw about their activities what they like to do with their friends and family. Then say.	- Think, - Draw - Say



Activity 5: Assessment and Wrap Up(3 minutes)

a. Aims: Consolidate the content of the lesson

[illegible]

Tiết 2: Tiếng việt

VIẾT: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với yêu cầu của bài để lập dàn ý bài văn miêu tả con vật.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng sử dụng từ, câu văn, khả năng quan sát, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học, biết yêu quê hương, đất nước, yêu quý động vật.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu bài hát “Chú gà trống” để khởi động bài học + Trong bài hát nói về con vật nào? + Chú gà trống làm gì vào mỗi sáng + Chú gáy vào mỗi sáng như vậy để làm gì? - Mỗi con vật đều có đặc điểm về ngoài hình và đặc điểm riêng như chú gà trống trong bài hát. Để các em rèn luyện thêm kỹ năng quan sát và viết được dàn ý bài văn miêu tả con vật, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay: Lập dàn ý bài văn miêu tả con vật.	- HS lắng nghe bài hát. + Chú gà trống + Chú gáy ồ,ó,o.. + Để thức mọi người dậy - HS lắng nghe.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: + Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS đọc đề bài	- HS đọc đề bài

Đề 1: Miêu tả một con vật mà em đã chăm sóc và gắn bó

Đề 2: Miêu tả một con vật mà em được quan sát trên tivi hoặc phim ảnh mà em yêu thích

Bài 1. Chuẩn bị (cá nhân)

a. Lựa chọn con vật để miêu tả.

b. Quan sát hoặc nhớ lại kết quả đã quan sát.

c. Lựa chọn trình tự miêu tả.

- GV yêu cầu HS đọc các bước chuẩn bị

- GV hướng dẫn cả lớp làm việc chung

+ Em lựa chọn con vật nào để miêu tả

+ Em đã quan sát những đặc điểm nào của con vật

+ Em miêu tả con vật theo trình tự nào?

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- 1 HS đọc yêu cầu các bước chuẩn bị.

- Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để chuẩn bị theo các bước

+ Con gà trống, con vịt, con mèo...

+ HS nêu một số đặc điểm về ngoại hình hoặc hoạt động mà bản thân đã từng quan sát, ví dụ như: Con gà trống có bộ lông àu đen pha chút màu trắng, xanh và màu đỏ tía. Đầu to, oai vệ. Mắt tròn, đen. Mỗi buổi sáng, chú đều gáy to gọi cả nhà dậy...

+ Cách 1: Miêu tả lần lượt từ đặc điểm bên ngoài đến hoạt động của con vật

Cách 2: Miêu tả đặc điểm ngoại hình kết hợp miêu tả hoạt động của con vật

- HS lắng nghe.

Bài 2: (Làm vở)

Mở bài	Giới thiệu về con vật.
Thân bài	Miêu tả các đặc điểm của con vật: – Đặc điểm ngoại hình (tả bao quát và tả chi tiết). – Hoạt động và thói quen. * Lưu ý: Miêu tả kĩ hơn những đặc điểm nổi bật của con vật hoặc những đặc điểm em thấy thú vị.
Kết bài	Tình cảm của em với con vật (hoặc suy nghĩ, cảm xúc, điều mong muốn,... đối với con vật).

- HS đọc dàn ý

con vật. - GV yêu cầu HS đọc gợi ý để chỉnh sửa dàn ý - Giáo viên hướng dẫn học sinh đối vở với bạn trong nhóm 2 để chỉnh sửa bài theo hướng dẫn - GV gọi các nhóm trình bày - GV mời các nhóm nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương	- HS đọc gợi ý - HS thực hiện nhiệm vụ - Các nhóm trình bày - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay để miêu tả con vật hoặc một số hoạt động để miêu tả hành động của con vật. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm). + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) + Giao cho mỗi nhóm một tranh như: con gà, con chó, con mèo... nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 câu văn hoặc một hành động để miêu tả con vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được tuyên dương - GV yêu cầu HS làm trọng tài nhận xét. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS có thể bắt chước tiếng gáy của gà, hành động bới thóc, bắt chước tiếng sủa của chó, của mèo hoặc hành động rình bắt chuột của mèo - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được tuyên dương - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

LUYỆN TẬP – TRANG 108

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Thực hiện được việc lắp, ghép, tạo lập hình
- Nhận biết được hình thoi trong thực tế
- Liên tưởng để tìm được những đồ vật trong thực tế có dạng hình thoi
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Ti vi, máy tính, máy soi.
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Một số hình ảnh, đồ vật thực tế có dạng hình thoi
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu các đặc điểm của hình thoi + Câu 2: Nêu các đặc điểm của hình bình hành + Câu 3: Để tìm hai đường thẳng vuông góc cần sử dụng đồ dùng học tập nào? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: + Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song và 4 cạnh bằng nhau. + Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau. + E ke - HS lắng nghe.

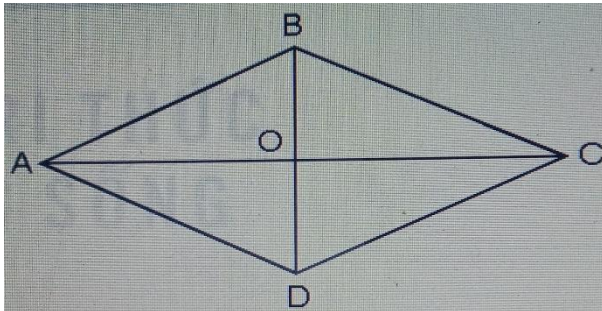
2. Luyện tập:

- Mục tiêu:

- + Thực hiện được việc lắp, ghép, tạo lập hình. củng cố về tạo lập hình
 - + củng cố về cách sử dụng êke để kiểm tra hai đường thẳng vuông góc
 - + củng cố và nhận biết hình thoi thông qua hình ảnh trực quan và liên tưởng để tìm những đồ vật trong thực tế có dạng hình thoi.
 - + củng cố về cắt ghép hình
- Cách tiến hành:

Bài 1. (Làm việc cá nhân)

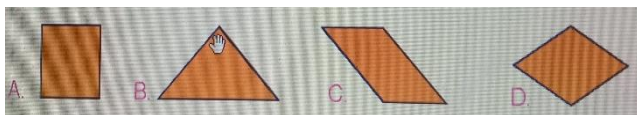
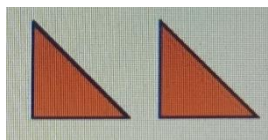
- GV hướng dẫn học sinh quan sát hình trong sách giáo khoa và yêu cầu HS sử dụng êke để kiểm tra hai đường chéo của hình thoi có vuông góc với nhau hay không
- GV chiếu lên bảng để học sinh quan sát trực quan
- GV gọi HS lên bảng sử dụng ê-ke kiểm tra lại đáp án



- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Tạo lập hình (Làm việc nhóm 8)

a. - GV chiếu hình ảnh



- GV yêu cầu HS gọi tên các hình

- HS quan sát hình và dùng ê-ke để kiểm tra hai đường chéo của hình thoi
- HS nêu miệng kết quả: hai đường chéo của hình thoi vuông góc với nhau

- 2 HS lên bảng thực hiện và kết luận: hai đường chéo của hình thoi vuông góc với nhau

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS quan sát hình ảnh

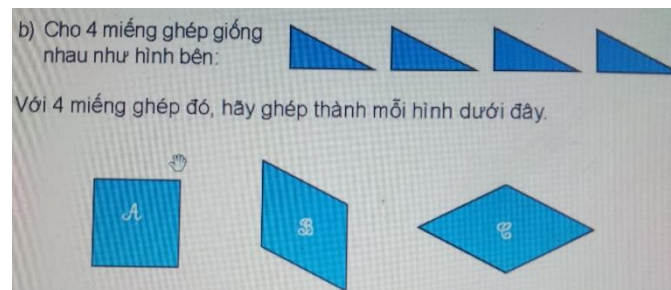
- HS: Hình vuông, hình tam giác, hình bình hành, hình thoi.
- Các nhóm thực hiện nhiệm vụ

- GV chia nhóm 8, phát cho các nhóm một số mảnh ghép (nếu giáo viên chuẩn bị được nhiều mảnh ghép có thể phát cho mỗi nhóm 8 mảnh ghép) yêu cầu các nhóm ghép thành hình giống nhau như hình ở các phương án để tìm ra hình không thể ghép được
- GV gọi HS chia sẻ kết quả

- GV cùng học sinh kiểm tra lại từng phương án bằng cách trình chiếu sử dụng cách di chuyển xoay các mảnh ghép để tạo thành các hình có thể ghép được
- GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương

b.

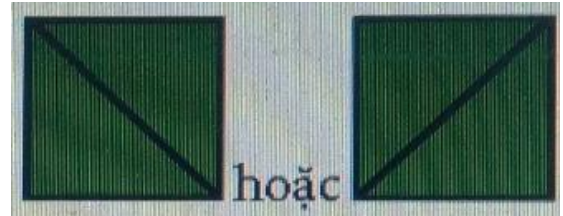
- GV chiếu hình ảnh



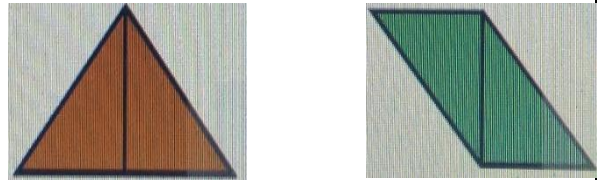
- GV yêu cầu HS gọi tên các hình
- GV chia nhóm 8, phát cho mỗi nhóm nhóm 4 mảnh ghép, yêu cầu các nhóm ghép để tạo thành những hình A, B, C.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả

- Đại diện nhóm nêu kết quả và cách ghép.

Kết quả: Hình ở phương án A



Hình ở phương án B; Hình phương án C



Không thể ghép hình phương án D

- HS quan sát

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS quan sát hình ảnh

- HS: Hình vuông, hình thoi.
- Các nhóm thực hiện nhiệm vụ

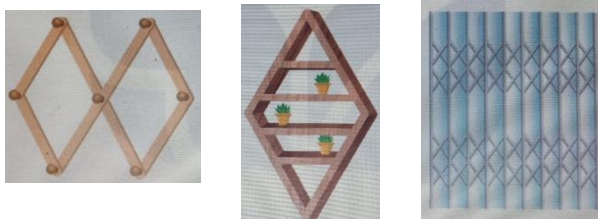
- Đại diện 3 nhóm nêu kết quả bằng cách trình bày (bằng cách vẽ hình)

- GV cùng học sinh kiểm tra lại từng phương án bằng cách trình chiếu sử dụng cách di chuyển xoay các mảnh ghép để tạo thành các hình A, B, C

- GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương

Bài 3: (Làm việc cá nhân)

- GV trình chiếu một số hình ảnh thực tế



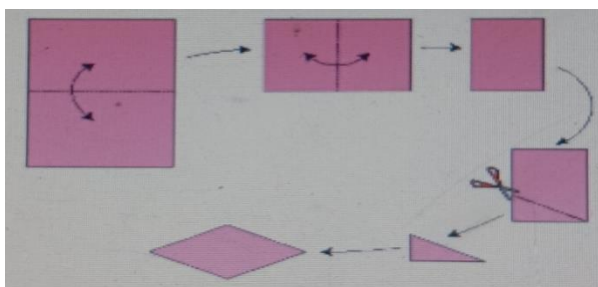
- GV chỉ vào các hình ảnh và yêu cầu HS cho biết hình ảnh trên có dạng hình gì?

- GV yêu cầu HS tìm thêm các đồ vật khác trong thực tế cũng có dạng hình thoi

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 4: Cắt, ghép hình (Trò chơi)

- GV trình chiếu các bước cắt, ghép hình



- GV yêu cầu HS quan sát hình trên bảng và cho biết để cắt, ghép được hình thoi thì phải thực hiện mấy bước?

- GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi. GV chia nhóm (mỗi nhóm 4 bạn) thi cắt, ghép hình. Nhóm nào nhanh nhất sẽ tuyên dương

- GV quan sát các nhóm thực hiện

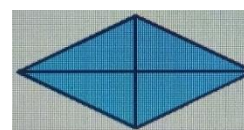
- GV gọi HS trưng bày sản phẩm

cách ghép của nhóm mình trên bảng.

Kết quả: Hình ở phương án A



Hình ở phương án B; Hình phương án C



- HS quan sát

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS quan sát các bức tranh

- Hình thoi

- HS nêu các đồ vật có dạng hình thoi

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS quan sát

- 6 bước

- GV yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS thực hiện nhiệm vụ: mang đồ dùng đã chuẩn bị ra (giấy, kéo) để cắt, ghép hình. - Một số nhóm trưng bày sản phẩm, trình bày các bước thực hiện - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi "ai nhanh, ai đúng" để học sinh nhận biết các đồ vật có dạng hình thoi và các đồ vật có dạng hình bình hành - GV yêu cầu HS "tìm các vật có dạng hình thoi hoặc hình bình hành trong thực tế". - GV tổ chức 2 nhóm tham gia trải nghiệm: Một nhóm tìm đồ vật có dạng hình thoi; một nhóm tìm đồ vật có dạng hình bình hành. Nhóm nào tìm được nhanh và nhiều nhất sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.	
- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Thứ 6 ngày 20 tháng 12 năm 2024

Sáng

Tiết 1: Toán

LUYỆN TẬP – TRANG 110

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song
- Nhận biết được một số loại hình đã học (hình bình hành, hình thoi)
- Thực hiện được việc vẽ đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song bằng thước và eke
- Thực hiện được việc đo, vẽ, lắp ghép tạo lập một số hình phẳng đã học
- Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến vẽ hình, lắp ghép, tạo lập hình gắn với một số hình phẳng đã học

- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, học sinh có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học
- Cùng với các hoạt động trên qua hoạt động diễn đạt trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà giáo viên đặt ra sẽ giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Máy soi, tivi, máy tính, ê ke.
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu các đặc điểm của hình thoi + Câu 2: Hai đường chéo của hình thoi có đặc điểm gì? + Câu 3: Để tìm hai đường thẳng vuông góc cần sử dụng đồ dùng học tập nào? + Câu 4: Em hãy nêu một số đồ dùng có dạng hình bình hành, hình thoi? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: + Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song và 4 cạnh bằng nhau. + 2 đường chéo của hình thoi vuông góc với nhau và cắt nhau tại trung điểm mỗi đường + E ke + Giá sách, đường diềm trang trí tranh... - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: - Mục tiêu:	

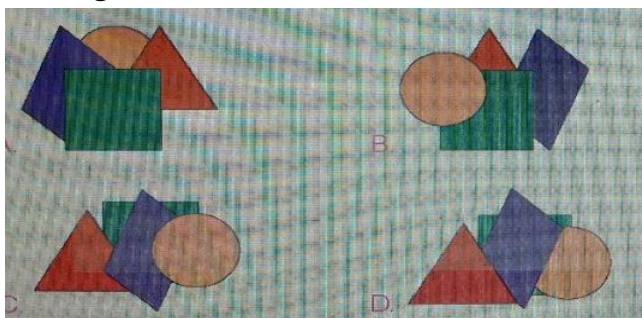
- + củng cố kỹ năng định hướng trong không gian và nhận biết một số loại hình phẳng đã học
 - + củng cố kỹ năng nhận biết hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc trên giấy kẻ ô vuông
 - + củng cố kỹ năng vẽ đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song với đường thẳng cho trước
 - + củng cố kỹ năng tưởng tượng cho học sinh.
- Cách tiến hành:

Bài 1. Chọn đáp án đúng (Làm việc nhóm)

- GV gọi HS đọc yêu cầu đề
- GV chiếu hình lên bảng để học sinh quan sát trực quan



- GV yêu cầu HS nêu tên các hình?
- GV chiếu các phương án trả lời lên bảng để học sinh quan sát và suy nghĩ tìm phương án đúng



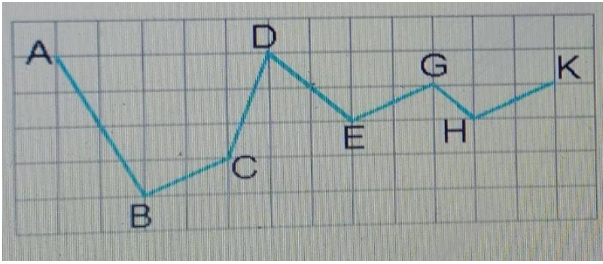
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để tìm hình nào trong các hình trên là sản phẩm của Việt?
- GV gọi đại diện nêu kết quả
- Vì sao em lại chọn phương án D mà không chọn một trong các phương án còn lại?

- HS đọc yêu cầu
- HS quan sát hình

- HS nêu: Hình tròn, hình bình hành, hình tam giác, hình vuông

- HS thực hiện nhiệm vụ

- Đại diện nhóm nêu kết quả
Kết quả: Phương án D phù hợp với mô tả
- HS giải thích cách làm: Việc dán hình bình hành sau khi dán hình vuông và trước khi dán hình tam giác



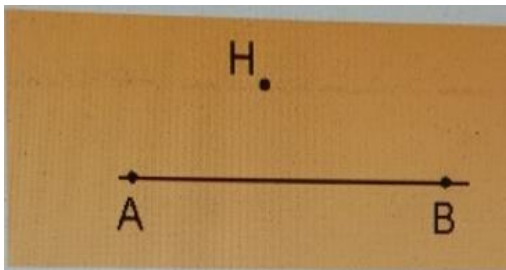
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc cá nhân nêu miệng)

- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài
- GV chiếu hình lên bảng yêu cầu HS quan sát tìm hai đường thẳng vuông góc và hai đường thẳng song song
- GV hướng dẫn HS làm miệng
- + Hãy nêu các đoạn thẳng vuông góc với nhau trong hình trên
- + Hãy nêu các đoạn thẳng vuông góc với nhau trong hình trên
- GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương

Bài 3: (Làm vào vở)

- GV yêu cầu HS đọc đề bài
- GV trình chiếu hình ảnh

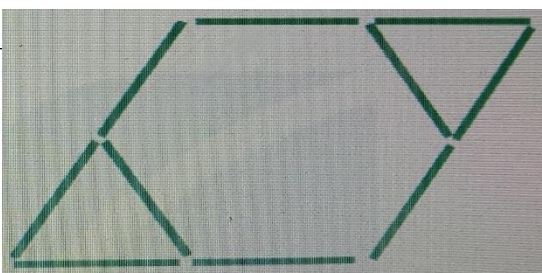


- GV yêu cầu HS vẽ vào vở
- GV quan sát HS vẽ trong vở

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 4: (Trò chơi)

- GV yêu cầu HS đọc đề bài
- GV trình chiếu hình ảnh



có nghĩa là 3 hình đó được dán theo thứ tự từ trước đến sau là: hình vuông, hình bình hành, hình tam giác. Hình dán trước sẽ là hình ở bên dưới trong hình vẽ.

Phương án A loại vì hình bình hành được dán trước khi dán hình vuông
Phương án B loại vì hình thoi dán trước

Phương án C loại vì hình bình hành được dán sau khi dán hình tam giác

- Các nhóm khác nhận xét

- HS đọc yêu cầu

- HS quan sát hình

- HS nêu miệng kết quả:

+ Hai đoạn thẳng EG và HK song song với nhau

+ Hai đoạn thẳng AB và BC vuông góc với nhau

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc

- HS quan sát hình ảnh

- HS vẽ vào vở

- 1HS làm vào phiếu lớn

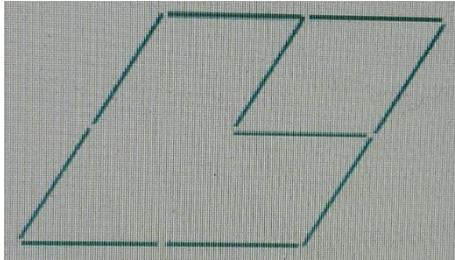
- HS đính phiếu lớn lên bảng và nêu cách vẽ

- Lớp nhận xét

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc

- HS quan sát hình ảnh

- GV chia các nhóm (mỗi nhóm 4 bạn) và phát que tính cho mỗi nhóm, yêu cầu HS thi tạo hình, nhóm nào xong trước sẽ tuyên dương - GV quan sát các nhóm xếp hình - GV gọi HS nêu kết quả - GV cùng học sinh kiểm tra lại kết quả bằng cách trình chiếu sử dụng cách di chuyển que tính để tạo thành các hình thoi - GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương	- HS thực hiện nhiệm vụ được phân công - Đại diện nhóm nêu kết quả và cách ghép (Đầu tiên tạo thành hình như trong sách giáo khoa rồi di chuyển hai que tính để được hai hình thoi: có một hình to và một hình nhỏ)  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi "ai nhanh, ai đúng" để học sinh nhận biết một số loại hình phẳng đã học - GV có 2 khay (mỗi khay đựng các thẻ hình vuông, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành), nhiệm vụ của các nhóm là đưa các thẻ trong khay về nhóm phù hợp (nhóm hình chữ nhật; nhóm hình thoi; nhóm hình bình hành; nhóm hình vuông).	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS xung phong tham gia chơi.

GV tổ chức 2 nhóm tham gia trải nghiệm, nhóm nào tìm được nhanh và đúng nhất sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Tiết 3: Tiếng Việt ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Tìm đọc bài thơ viết về ước mơ, viết được thông tin vào phiếu đọc sách theo mẫu.
- Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung bài thơ đã đọc; nhớ tên bài thơ của tác giả và kể lại cho người thân.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.
- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài thơ, biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài, có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Trình chiếu hình ảnh, tivi, máy tính.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Kể về ước mơ của em + Câu 2: Em mơ ước điều đó khi nào? + Câu 3: Vì sao em mơ ước như vậy? - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới "Người nghèo nhất trong tất cả mọi người không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ". Thật vậy, trong cuộc đời ai cũng có ước mơ và hôm nay chúng ta cùng tìm đọc và chia sẻ những cảm xúc của mình qua một số bài thơ nói về ước mơ các bạn nhé	- HS tham gia thi kể - HS nối tiếp trả lời: - HS lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Tìm đọc bài thơ viết về ước mơ, viết được thông tin vào phiếu đọc sách theo mẫu. + Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung bài thơ đã đọc; nhớ tên bài thơ của tác giả và kể lại cho người thân. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
1. Đọc bài thơ viết về ước mơ - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1. - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập giới thiệu bài thơ mình đã đọc: Tên bài thơ, tên tác giả, đọc ở đâu... - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm 4 suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn. - Mời một số đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. Em tìm đọc bài thơ về ước mơ qua sách báo, internet,... - HS thảo luận theo nhóm 4. - HS chia sẻ trước lớp Ví dụ: Bài thơ Ước mơ của bé của tác giả Lê Thị Hồng Mai. Bài thơ: Bài ca Trái Đất của Định Hải. Bài thơ: Tập thơ thiếu nhi: Chốn thần tiên.. Đêm trăng sáng quá Nhìn lên trời cao Bé thầm ước ao Bay vào vũ trụ.

- Mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

Bé xây nhà máy
Làm cả bể bơi
Trên này thích quá
Rủ bạn lên thôi.

Giá như các bạn
Ở khắp mọi nơi
Được vui cùng bé
Giữa bầu trời sao.

- HS nhận xét bạn.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Tên bài thơ: 🌸	Ngày đọc: 🌸
Tác giả: 🌸	Ước mơ được nói đến trong bài thơ: 🌸
Câu thơ, khổ thơ em thích nhất: 🌸	
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆	

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.
- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu bài tập 2.
- + Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.

- HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

+ HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.

+ HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi ước mơ của nhân vật trong bài, khổ thơ em yêu thích nhất.

- Đại diện nhóm trình bày.

Ví dụ bài ước mơ của bé

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Tên bài thơ: Ước mơ của bé	Ngày đọc:
Tác giả: Lê Thị Hồng Mai	Ước mơ được nói đến trong bài: Bay vào vũ trụ. Bé xây nhà máy Làm cả bể bơi

- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương	Câu thơ, khổ thơ em thích nhất: Khổ 3 Mức độ yêu thích:  - Các nhóm nhận xét cho nhau. - Lớp theo dõi bổ sung.
3. Trao đổi với bạn những cảm nghĩ của em khi đọc bài thơ. - GV yêu cầu Hs trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc + VD: Nội dung bài thơ nói về điều gì? + Nhân vật chính trong bài thơ là ai? + Nhân vật đó có ước mơ gì? + Ước mơ đó có ý nghĩa gì đối với em? + Em hãy nêu tình cảm, cảm xúc của mình về nhân vật đó,... - Gọi đại diện nhóm nêu ý kiến trao đổi - GV gọi HS nhận xét, bổ sung - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS làm việc nhóm 3 hoặc nhóm 4, giới thiệu về tác giả cuốn sách, những bài thơ về ước mơ, ,... + Nội dung chính: + Cô bé + Bay vào vũ trụ xây nhà máy, làm bể bơi + Tạo cho em động lực để học thật giỏi.. + Em rất ngưỡng mộ bạn nhỏ - Đại diện nhóm chia sẻ cảm nghĩ, các nhóm khác tương tác, đưa thêm một số câu hỏi với nhóm bạn - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”. + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về ước mơ của mình và kế hoạch để đạt được ước mơ đó. + Mời các nhóm trình bày. + GV nhận xét chung, trao thưởng.	
- GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”. + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về ước mơ của mình và kế hoạch để đạt được ước mơ đó. + Mời các nhóm trình bày. + GV nhận xét chung, trao thưởng.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. + Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được tuyên dương

- GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà: Ôn tập bài 28, đọc trước bài 29.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Chiều

Tiết 5: Toán (BS)
LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- củng cố kiến thức về hình thoi, hình bình hành
- Vận dụng giải bài tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

VBT Toán

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Lí thuyết GV yêu cầu học sinh nhắc lại lí thuyết 2. Bài tập Bài 1 (VBT) /108 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu - Gv : nhận xét -GV: Em đã vận dụng kiến thức nào để làm? Bài 2 (VBT) /109 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu - Gv : nhận xét -GV: Chốt đáp án đúng? Bài 4 (VBT) /109 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập - Gv : nhận xét Em đã vận dụng kiến thức nào để làm 3. Củng cố, dặn dò - GV nhận xét tiết học, nhắc nhở HS ôn	- H đọc yêu cầu - HS đối chéo bài để nhận xét bạn - H đọc yêu cầu - HS làm và chia sẻ bài - H đọc yêu cầu - H thảo luận nhóm đôi - H chia sẻ

bài	
-----	--

Tiết 6: Tiếng Anh
UNIT 6. OUTDOOR ACTIVITIES
Lesson 3. Task 4, 5, 6
Period 60

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will review the **vocabulary**: *beach, forest, go hiking, have a picnic*

2. Competences:

- English competences: Students will be able to identify some more outdoor activities and 2 natural places
- Common competences: Students will have opportunity to talk about what someone can or can't do because of the weather

3. Qualities:

- Students develop the love forward natural places and raise the awareness of protecting them.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- For Teacher: PP, flashcards, handout, track 6.11
- For students: pens, student's book.

III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Warm up (5 minutes)	
a. Aims: Review the knowledge of the previous lesson by listening the task and get ready for the lesson by the song.	
Teacher's Activities	Students' Activities
- Greet the students. - Divide class into 4 teams. b. Procedure Let Sts listen the sentences related to the lesson, especially the weather words. Then tick the correct words.	- Greet the teacher. - Choose the team's name. - - Listen and tick.

Elicit the lesson with the song: “How’s the weather?” https://www.youtube.com/watch?v=XcW9Ct000yY <u>T can ask the weather’s today to help S think about the weather word such as : sunny ; rainy....</u>	- Sing along. - Answer the questions.
Activity 2: Practice (14 minutes) a. Aim: Review the content of the lesson about the vocabulary and the ways to introduces clauses of cause and reason “because”	
Teacher’s Activities b. Procedure 4 Listen and repeat. TR: 6.11 • <i>Play the recording. Tell students to look at the sentences and follow them with their fingers.</i> • <i>Play the recording again. Ask students to repeat.</i> • <i>Point to the sentences. Ask students to notice the use because in linking two clauses.</i> • <i>Ask students to repeat sentences and link to the next activity.</i> Game: Treasure hunter, choose the numbers to look and say the sentence and then get stars. 5 Look and say. • <i>Tell students to look at the pictures and the prompts. Read out loud the prompts and ask</i>	Students’ Activities - Look and repeat. - Play the game by look and say. - Look. - Read out.

students to repeat. • Tell students to look at the picture for sentence 1 and the example. Read out the example and ask students to repeat. • Explain the rest of the task to students. Allow them enough time to practise saying sentences individually and then in pairs. Go round the class helping students where necessary. • Ask volunteers to read out their answers and play with the game. If they do it incorrect, correct any mistakes. Keys : 1. We can't have a picnic today because it's rainy. 2 We can go fishing because it's cool. 3 We can make a camp fire because it's dry. 4 We can't play ice hockey because it's hot.	
Activity 3: Production (9 minutes) a. Aims: Apply the learned knowledge to play the game (make the conversation)	
Teacher's Activities	Students' Activities
b. Procedure 6 Let's play. • Tell students to work in pairs and make sentences together. The first student begins the sentence with We can or We can't, and the second one continues it with because. Remind students to make sure of the logical link between two clauses. • Go around the class helping students if necessary. • Ask some volunteers to play the game in front of the whole class. Correct mistakes if necessary. • Praise good combination of clauses. • Optional activity: Divide the class into two sides. One writes sentences beginning with We can or We can't, and the other writes sentences	- Work in pairs - Play the game.

beginning with because. Then ask some volunteers to match random sentences and see if the complex sentences are logical or meaningful.



Activity 4: Assessment (3 minutes)

a. Aims: Consolidate the content of the lesson.

Teacher's Activities

Students' Activities

b. Procedure

Let Ss do the assessment .

Read and circle



1. We can/can't go hiking because it's dry.
2. We can/ can't have a picnic in the park because it's windy.
3. We can/can't play football because it's rainy.
4. We can/ can't ride a bike in the forest because it's sunny.
5. We can /can't play ice-hockey because it's hot



- Drill all words again and check for correct pronunciation
- Count stars and award stamps to winning team
- Say goodbye students

Do the assessment.

- Join in with drilling words for their team
- Ss stand up to say
- Goodbye Teacher

Tiết 7: Hoạt động trải nghiệm

SHL: SH THEO CHỦ ĐỀ: HỢP TÁC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Học sinh trình diễn các tiết mục giới thiệu sách cùng nhóm với hình thức đã lựa chọn; qua đó rèn luyện được năng lực tự lực thực hiện nhiệm vụ và hợp tác cùng các bạn.
- Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết trình diễn các tiết mục giới thiệu sách cùng nhóm với hình thức đã lựa chọn
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết chủ động thực hiện nhiệm vụ.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Rèn luyện được năng lực tự lực thực hiện nhiệm vụ và hợp tác cùng các bạn.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý bạn bè và chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân khi hoạt động cùng bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, rèn luyện chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nề nếp, nội quy lớp học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Xây dựng kĩ năng quan sát, thực hành để nhận ra năng lực của bản thân - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho học sinh vận động nhẹ nhàng dưới nền nhạc nhẹ nhàng. + GV nêu câu hỏi: Em cảm thấy như thế nào sau khi vận động. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS thực hiện theo yêu cầu - HS trả lời cảm xúc của mình - HS lắng nghe.
2. Sinh hoạt cuối tuần: - Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới. - Cách tiến hành:	
* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ) - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nề nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.	- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tùy vào kết quả trong tuần) * Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ) - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nền nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. + Thực hiện các hoạt động các phong trào. - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.	- 1 HS nêu lại nội dung. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.
3. Sinh hoạt chủ đề. - Mục tiêu: + Học sinh thực hiện được kế hoạch giới thiệu cuốn sách nhóm mình yêu thích. + Học sinh tự đánh giá kết quả hoạt động của mình và của bạn đồng thời chủ động lựa chọn cuốn sách mình quan tâm theo sở thích và nhu cầu cá nhân. - Cách tiến hành:	
Hoạt động 3: trình diễn và bình chọn tiết mục giới thiệu sách ấn tượng (Làm việc chung cả lớp) * Trình diễn - GV mời từng nhóm trình diễn tiết mục giới thiệu sách theo hình thức đã lựa chọn. - GV đề nghị các nhóm còn lại lắng nghe và đặt câu hỏi để khám phá thêm thông tin về cuốn sách mà nhóm bạn giới thiệu - GV khen ngợi sự chuẩn bị và tiết mục trình diễn của các nhóm với hoạt động giới	- Đại diện các nhóm trình bày tiết mục giới thiệu sách theo hình thức đã lựa chọn. - HS lắng nghe và đặt câu hỏi để khám phá thêm thông tin về cuốn sách mà nhóm bạn giới thiệu. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

thiệu sách * Bình chọn phần giới thiệu sách ấn tượng và lựa chọn cuốn sách muốn đọc sau khi nghe các nhóm giới thiệu - GV phát cho HS nhãn dán hình trái tim, HS dán hình trái tim vào bìa cuốn sách có phần giới thiệu ấn tượng, thú vị nhất để tham gia trình diễn trước toàn trường. - GV mời HS chia sẻ về cuốn sách mình quan tâm và muốn tìm đọc sau khi nghe các nhóm giới thiệu. - GV nhận xét chung, tuyên dương các nhóm. - GV kết luận: Thông qua hoạt động giới thiệu sách, các nhóm đã lan tỏa tình yêu đọc sách tới các bạn bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Đọc sách không chỉ bằng mắt mà còn thông qua sự tưởng tượng, sáng tạo của mỗi người. Đọc sách giúp phát triển khả năng tư duy. Đọc sách là tự học. Khả năng tự học cũng là một năng lực quan trọng của học sinh.	- HS bình chọn phần giới thiệu ấn tượng, thú vị nhất. - 3-4 HS chia sẻ - Lắng nghe, rút kinh nghiệm - HS lắng nghe
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV nêu yêu cầu và HD HS về nhà cùng với người thân: + Chia sẻ với người thân về cuốn sách mà em muốn tìm đọc sau khi nghe giới thiệu - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Ký duyệt
BỘ PHẬN CHỦ KÝ TỔ CHUYÊN MÔN

Vĩnh An, ngày 13 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI THỰC HIỆN

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized, overlapping strokes that form a unique, cursive-like mark.

Lương Thị Xuyên

Nguyễn Thị Kim Chi